

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG VIII

NGHIỆP... BÁO

TIN SÁNG BỘ CŨ “ NGŨM NHƯ THỂ NÀO ”. – CÁC TỜ BÁO ĐỒNG HÀNH. – TIN SÁNG HẢI NGOẠI. – DON LUCE VÀ CHUÔNG CỌP CÔN ĐẢO. – NHẤT CHI MAI ĐEM THÂN LÀM ĐUỐC. – TƯỚNG DƯƠNG VĂN MINH VÀ HÒA BÌNH DÂN TỘC. – TƯ TRỜI BIÊN VÀ CHUYỆN “ THỊ KIỀU ”. – GIA ĐÌNH NỮ SĨ NGỌC SƯƠNG Ở TÙ. – TÒA SOẠN TIN SÁNG BỊ ĐỐT. – THƯ NGỎ NGÔ CÔNG ĐỨC GỎI TT THIỆU. – BA HÌNH ẢNH MIỀN NAM. – TỜ BÁO KHÔNG BAO GIỜ XUẤT BẢN. – VỪA LÀM GIÁM ĐỐC CHÁNH TRỊ VỪA LÀM GIÁM ĐỐC THÔNG TIN. – LÀM BÁO VỚI “ CLB NHỮNG NGƯỜI KHÁNG CHIẾN CŨ ”. – ÔNG TẠ BÁ TÔNG NĂM VIỆN. – ÔNG NGUYỄN HỘ ĐI CẦU. – NHỮNG CHIẾC MÁY CÁI KHÔNG LỖ VÀ TRẬT TỰ GIÁ TRỊ MỚI. – VỀ NHỮNG NGƯỜI SIÊU PHẠM. – BÁM ĐÌNH. – HAI ÔNG CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VNCH. – TRUNG ƯƠNG MTTQVN VÀ CỰU CHỦ TỊCH TNV NGUYỄN VĂN HUYỀN. – ÔNG HỒ HỮU TƯỜNG, ÔNG NGUYỄN MẬU VÀ CHÍNH SÁCH NIXON. – CỤ HỒ HỮU TƯỜNG VỚI THUẬT NHỊN ĐÓI. – ÔNG LIÊN XÔ CHÂN TÍN. – ANH NGUYỄN NGỌC LAN NGỒI NHÀ. – NHỮNG NGƯỜI CHỈ THÍCH IN MÀU. – NHƯ QUỲNH “ CỬA TÔI ” NAY CÓ GÌ KHÁC. – CÁI CHUM VÀ CÁI BỒ. – ÔNG TƯỚNG TÌNH BÁO KHOÁI CHỤP HÌNH. – TÔI LÀM LINH MỤC. – TÔI DẠY FULRO VIẾT BÁO. – KHI NGƯỜI THẬT VIỆC THẬT LÊN TIẾNG. – ANH NGUYỄN NGỌC LAN VỚI 33 KÝ. –

Tin Sáng bộ cũ “ ngும் ” như thế nào

Về nghiệp làm báo của tôi, nếu nói, chắc phải kể đến bốn-năm hay sáu-bảy thời kỳ. Hay cả chục cũng nên.

Riêng Tin Sáng cũng đã hết ba thời kỳ : Tin Sáng bộ cũ (trước 1973), Tin Sáng “ lậu ” (1973-1975), Tin Sáng bộ mới (10/8/1975 - 30/6/1981). Nhưng kể đúng, kể đủ phải nói đến thời kỳ thứ tư, với tờ Tin Sáng song hành với tờ Điện Tín tục bản lần thứ nhất. Ở cuối thời kỳ này, vào đầu năm 1972 chánh quyền cũ không cho Tin Sáng nạp lưu chiểu, nên không ai dám phát hành. Không ai phát hành chánh thức không có nghĩa là không ai tiêu thụ. Nhưng nó phải ra bốn trang, thay vì tám trang khổ lớn như thường lệ, rồi hai trang, rồi “ ngும் ”. Nó ngும் không phải vì chánh quyền cũ ra lệnh chánh thức đóng cửa, mà vì các nhà bỏ vốn đầu tư cho nó, cũng đồng thời bỏ vốn đầu tư cho Điện Tín, không chịu cấp giấy in cho nó nữa, lấy có nếu nó sống, nó sẽ gây họa lây cho Điện Tín. Có lúc có giấy in báo kể như in tiền. Nhất là khi báo bán chợ đen, mà Tin Sáng thì gần như bán chợ đen thường trực. Nhưng khi chủ vốn đầu tư cũng chê thì tôi đành chịu. Lý do tôi phải cho Tin Sáng ra bốn trang, rồi hai trang là vì vậy. Nhưng dù với hai trang khiêm tốn nó cũng không làm ai vừa lòng, cả chánh quyền cả người ra vốn, nên nó đành nghỉ.

Các tờ báo đồng hành

Rồi đến thời kỳ Đại Dân Tộc và Đại Dân Tộc song hành với Điện Tín. Tôi nói Tin Sáng song hành với Điện Tín, hay Điện Tín song hành với Đại Dân Tộc là nói về các thời kỳ tôi làm giám đốc chánh trị chung cho cả hai tờ. Rồi đến giai đoạn của các tờ báo không giấy phép, được gọi là báo lậu, như tờ Tiếng Nói của Tổ Chức Nhân Dân Đòi Thi Hành Hiệp định Paris về Việt Nam, hay tờ Người Việt của Phong trào Thanh Lao Công... Cả hai đều lấy địa chỉ tòa soạn tại văn phòng tôi ở 132 Lê Lai, Sài Gòn. Chưa kể tờ Tin Sáng hải ngoại của linh mục Nguyễn Đình Thi ở Paris. Anh Thi giữ lại một số bài vở, tin tức hằng ngày trên Tin Sáng

“ lô-can ” ở Sài Gòn, thêm thất bài vở phù hợp rồi tái bản cho kiều bào ở nước ngoài xem. Đến nay chắc anh Thi còn giữ nhiều số báo này, vì anh có một thư viện khá đồ sộ tại nhà anh ở Montreuil. Riêng tôi còn giữ được mấy số đầu.

Tin Sáng hải ngoại

Tin sáng hải ngoại số 2 có bài “ *Chợ chiều* ” của GS. Lý Chánh Trung, với “ *Thực tại và ước mơ* ” của nhà thơ sinh viên Trần Quang Long, hy sinh ở chiến khu năm 1968, cùng với SV Trần Triệu Luật. Số 3 với GS. Nguyễn Văn Trung trong bài “ *Mỹ thua Mỹ ở Mỹ* ”.

Số 4 với “ *Không còn ảo tưởng* ” của Dương Văn Ba và “ *Giã từ Việt nam khói lửa* ” của Don Luce, với lễ tưởng niệm liệt nữ Nhất Chi Mai ở chùa Từ Nghiêm ngày 2/5/1971, với bài phát biểu của anh Nguyễn Ngọc Lan, với thư ngỏ gửi TT. Nguyễn Văn Thiệu của cụ thân sinh Nhất Chi Mai và lệnh tịch thu Tin sáng vì bức thư ngỏ này. Đây là lần tịch thu thứ 129 trên 349 số báo Tin Sáng ...

Don Luce và chuông cọp Côn Đảo

“ *Don Luce, cái tên ấy không còn xa lạ gì với dân chúng Việt Nam nữa, vì nhờ con người đó mà những sự thật về Chuông cọp Côn Đảo đã có dịp đi vào tâm tư chúng ta, không phải ở VN mà thôi, mà cả trên khắp thế giới nữa. Sự kiện đó đã vạch trần bộ mặt của một cuộc chiến mang nhiều danh từ cao đẹp như Tự Do Dân Chủ, Nhân Quyền, Nhân Phẩm v.v...* ”

Sau 12 năm sống và phục vụ tại VN với tư cách một đoàn viên Sinh Viên Chí nguyện Quốc Tế (IVS - International Voluntary Students) , một nhân viên của Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới và một nhà báo, anh đã làm quen với rất nhiều người VN trong giới hoạt động văn hóa xã hội và rất được mến chuộng. Nhưng bây giờ anh phải ra đi với một lệnh tống khứ của chính quyền miền Nam.*

Chúng tôi xin đăng nguyên văn bức thư từ giã của anh gửi cho các bạn hữu tại VN do chính anh viết bằng tiếng Việt mà Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới ở Genève đã chuyển đến cho

* Tên chính xác của tổ chức này là International Voluntary Services (IVS, Tổ chức Chí nguyện Quốc tế) (chủ thích của biên tập).

chúng tôi. Bức thư này cũng đã được đăng trong Tin Sáng quốc nội ngày 8 và 9 tháng 5 / 1971. Phần phụ đề do chúng tôi thêm vào để dễ đọc... ”

Tin Sáng hải ngoại số 4 có mấy lời giới thiệu Don Luce như trên. Và sau đây là mấy đoạn trích từ thư giả biệt của anh :

Các bạn thân mến,

Tôi sắp phải rời Việt Nam. Khi ra đi tôi sẽ để lại đằng sau những bạn bè thân thiết nhất của tôi và những kỷ niệm đẹp, nhưng cũng có một vài kỷ niệm buồn.

Ngày 17 tháng 4, tôi nhận được một văn thư của Bộ Nội vụ VN buộc tôi phải rời VN trước ngày 16 tháng 5.

LÝ DO BỊ TỔNG XUẤT

Lý do được nêu ra là “ vì lý do đặc biệt ”. Tôi được biết là Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đã khuyến khích việc tổng xuất này. Bức thư được gửi một ngày sau khi tôi dẫn một phụ tá của dân biểu McCloskey đến một Trung tâm Điều Tra HK gần trường đua Phú Thọ, nơi đó tôi nghe người ta tra tấn tù binh VN. Giám đốc Trung Tâm là Trung tá Dickson, người Mỹ đã ghi tên tôi.

Chúng tôi không được xem gì cả tại Trung tâm, nhưng sau đó một nhân viên điều tra người Mỹ đã giải thích cho chúng tôi về một số sự kiện tại đây như sau :

Anh ta nói : “ Có khoảng 65 xà lim, mỗi tù binh ở trong một xà lim. Xà lim bề rộng 1,5m và dài 2,5m. Chỉ có một khe nhỏ trên nóc để ánh sáng lọt qua, và trong xà lim thì muỗi nhiều khủng khiếp. Ở đó không cho phép giải trí hay tập luyện gì cả. Tù binh ở trong xà lim khoảng ba tuần liền không được ra ngoài. Tù binh cảm thấy vui khi được ra ngoài để điều tra, dù sao thì được thoát khỏi xà lim và được ngồi dưới không khí mát của quạt.

Tù binh được ăn ngày hai bữa. Thức ăn là cơm và rau. Linh VN không chịu ăn, họ cho thức ăn đó không ngon.

Vào bữa ăn, có một người mang nước đến. Mỗi tù nhân được uống vài ngụm từ một cái gáo. Và nhân viên tiếp tục phát nước tại các xà lim khác cho tù binh uống một chút trong cùng một cái gáo” ...

Anh ta nói rằng những người điều tra Việt là những “ ông ác” và những người điều tra Mỹ là những “ ông thiện”. Anh ta giải thích : Khi tù binh được nhân viên Mỹ điều tra thì người Mỹ rất tử tế. Họ cho tù binh hút thuốc và uống nước. Nhưng nếu tù binh không nói thì họ sẽ dọa là đưa cho lính VN điều tra. Vì vậy các tù binh đều khai hết.

Tôi phản đối sự việc những người dân nước tôi đã tra tấn bắt cứ người nào. Tôi phản đối những hành động vô nhân đạo mà những nhân viên nước tôi đã khuyến khích và đã dùng tại Việt Nam.

Lý do khác khiến tôi bị tống xuất, tôi nghĩ là vì cả Chính Phủ Hoa Kỳ lẫn Chính Phủ VN đều không cho những quan sát viên có khuynh hướng phê bình thẳng thắn lưu lại đây, nhất là trong thời gian bầu cử Tổng Thống tháng 10 sắp tới.

Khi tôi về HK tôi sẽ kể cho dân tôi nghe về **CHUÔNG CỌP TẠI CÔN SON**, về cảnh đói khổ tại các trại định cư ở chuột Tam Kỳ và Tuy Hòa, những cái giường chật hẹp chứa một lượt hai ba thương binh tại khắp nơi ở Việt Nam... Tất cả được tạo ra bởi chính sách dội bom không phân biệt quân sự với thường dân vô tội.

VÌ SAO TỚI VIỆT NAM

Thưa các bạn,

Trong một sự tình cờ tôi đến VN cách đây 12 năm. Ngày xưa khi tôi học ở Đại Học tôi ở chung với một vài sinh viên Mã Lai. Qua những câu chuyện họ kể cho tôi nghe về đời sống nông thôn xứ họ – mùa gặt, những chiều thả diều, những buổi coi cáo chọi và cảnh những chú khỉ được người ta huấn luyện trèo lên những cây dừa để hái quả và ném xuống – tôi muốn biết và tôi bắt đầu nghĩ đến việc sang Á Châu để học hỏi và để sống một nếp sống như vậy. Dịp may đến với tôi khi tôi gia nhập Cơ Quan Chí Nguyễn Quốc Tế (IVS).

Tôi có hai điều để chọn, một là sang Lào làm một chuyên viên máy móc, hai là sang VN làm chuyên viên canh nông. Tôi chọn VN bởi vì chuyên về canh nông hơn máy móc.

CHÍNH SÁCH CAN THIỆP CỦA HOA KỲ

Nhưng cho tới năm 1965 thì tình hình dần dần thoái hóa. Lính HK sang VN mỗi ngày một đông và Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ bắt đầu sử dụng nhân viên IVS để cho người VN “ thấy thanh niên HK ra sao ”. Chúng tôi được Tòa Đại Sứ khuyên không nên thu nhận những thanh niên thiện chí Á Châu, bởi vì như thế sẽ không thấy được “ hình ảnh Hoa Kỳ ”.

Tại miền Tây, cả một hải đảo bị khai quang bởi máy bay HK. Chúng tôi đã yêu cầu Chính Phủ Mỹ trả cho nông dân 10.000 Mỹ kim để bồi thường cho họ về những ruộng dưa hấu bị tàn phá. “ Cái nước rẻ mạt này không đáng 10.000 Mỹ kim ”, một nhân viên HK trả lời tôi như vậy.

Năm 1966, cấm hạn phong trào bài Mỹ của sinh viên VN, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ không cho phép đoàn viên IVS dạy học tại Đại Học Huế. Chính sách HK minh định rằng “ tất cả những sự trợ giúp cho Đại Học Huế được ngưng, ngoại trừ một vài sự trợ giúp nhân đạo tại nhà thương ”. Mặc dù bị áp lực của chính phủ HK, chúng tôi vẫn tiếp tục dạy tại đó.

Tại quận La Hai, tỉnh Phú Yên, vì sự hiện diện của một thanh niên chí nguyện mà cả một ấp bị thiêu rụi và đồng bào ở đó phải tỵ nạn. Lực Lượng Đặc Biệt HK hành quân tại ấp đó và LLDB Mỹ nghe có một người IVS chuyên môn lo về việc tỵ nạn ở quận La Hai nên họ đốt nhà, và buộc dân chúng đến La Hai cho đoàn viên IVS “ nuôi ”.

THANH NIÊN THIỆN CHÍ : MỘT TAY CHÂN CỦA Ê-KÍP MỸ

Thời gian trôi qua và IVS càng ngày càng bị buộc vào trong một thế đứng một “ chân tay của ê-kíp Mỹ ”. Lính HK tạo thêm đồng bào tỵ nạn bằng cách mở các chiến dịch “ lùng và diệt ” địch, qua các cuộc dội bom vào các làng mạc, thôn quê, và hủy hoại thực phẩm dưỡng sinh của đồng bào bằng cách khai quang. Tòa Đại Sứ đòi hỏi IVS phụ trách các vấn đề định cư cho đồng bào tỵ nạn. Tình trạng bài Mỹ gia tăng theo mức độ đổ bộ gia tăng của quân đội HK tại VN.

CHUÔNG CỌP

Sau gần hai năm nghiên cứu và tìm đường ra Côn Đảo, tôi được hai dân biểu HK cho dịp may đó vào tháng 7/1970. Chúng tôi đã khám phá ra Chuông cọp và những khu khác nhờ những bản đồ mà những tù nhân được tha đã vẽ cho chúng tôi.

Khi chúng tôi đi dọc theo lối đi và nhìn xuống những tù nhân liệt bại trong chuồng cọp, tôi cảm thấy buồn nôn, tù nhân nhìn lên, có lẽ đang thắc mắc không hiểu chúng tôi sẽ sử dụng đòn tra tấn mới gì nữa đây.

Nhưng họ bắt đầu nói với chúng tôi. Và tôi vẫn thấy nơi họ một sức mạnh và một sự can đảm tạo cho tôi niềm hy vọng. Tôi tin rồi một ngày nào đó những người này sẽ sống lại cuộc đời tự do và đóng góp cho VN.

Bây giờ các bạn hẳn cũng đã biết rằng nhiều xà lim mới, nhỏ hơn chuồng cọp, được HK xây cất thêm tại Côn Đảo. Tôi phản đối việc nước tôi đi xây nhà tù để nhốt các tù nhân chính trị dù là bất cứ nơi nào. Viện trợ HK dùng vào việc “ an ninh công cộng ” năm 1971 đã gia tăng gấp rưỡi năm 1970. HK đã dành khoản viện trợ cho lực lượng cảnh sát gấp sáu lần khoản viện trợ cho giáo dục.

Không ai rõ con số tù nhân chính trị tại VN là bao nhiêu. Nhưng người ta biết có ít nhất là 100.000 và có người nói là có thể tới 400.000. Tôi đã được thấy những vết bầm, những đầu móng tay đen xám và sờ thấy chân tay bị gãy của các tù nhân bị tra tấn. Tôi đã sờ vào những bắp thịt mềm nhão và những chân bại xụi của các tù nhân bị còng tại chuồng cọp vừa được tha. Tháng chạp vừa qua tôi đi dự đám tang của một phụ nữ bị cảnh sát tra tấn tới chết.

Tuy nhiên, quan trọng hơn nữa, tôi đã thấy lòng can đảm của những người được trả tự do khi họ làm việc hăng say để đòi hỏi những điều kiện tốt hơn tại lao tù và đòi hỏi trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị.

Không người ngoại quốc nào có thể hiểu tường tận VN. Nhưng tôi vẫn tự coi là một người diễm phúc có được nhiều kinh nghiệm quý giá với các bạn Việt Nam của tôi.

BỊ CHỤP MŨ

Tôi cũng gặp phải một vài khó khăn tương tự như các bạn VN của tôi.

Vào Giáng Sinh năm 1969, tôi bị ba cảnh sát và một người mặc thường phục túm đánh, tát đập tôi bời vì tôi tham dự vào nhóm người cầu nguyện cho Hòa bình. Sau chuyến viếng thăm của tôi tại Côn Đảo, một nhân viên an ninh của Tòa Đại Sứ Mỹ tên Galuppo đã điều tra về tôi và đã dò xem tôi có liên lạc nào không với Mặt Trận Giải Phóng. Sau đó không lâu, một người VN mặc thường phục bắt đầu theo dõi tôi, đi theo tôi từng bước. Vào tháng chạp năm 1970 bà chủ nhà tôi thuê yêu cầu tôi dọn nhà vì công an cứ đến hỏi bà về những người liên lạc với tôi. Bà ấy không muốn gặp rắc rối, bà giải thích. Chính phủ VN và cơ quan Thông Tin HK từ chối không cấp cho tôi thẻ báo chí nữa. Chính phủ HK đã cắt đứt không cho tôi dùng hệ thống Bưu Điện Mỹ để thư từ tại VN, do đó thư từ các nước gửi cho tôi qua bưu điện VN đã không đến tay tôi.

Nhiều người thắc mắc không hiểu một người ngoại quốc như tôi ở VN tới 12 năm có lý do gì bí mật không. Như một số đồng các bạn bè VN của tôi, tôi đã bị chụp mũ là làm việc với Tình Báo Trung Ương (CIA) và đôi khi bị chụp mũ là Cộng sản. Có người cho tôi là cả hai thứ.

ĐÃ ĐẾN LÚC NGƯỜI NGOẠI QUỐC PHẢI RỜI KHỎI VIỆT NAM

Tôi thấy đã đến lúc tôi và tất cả những người ngoại quốc cần phải rời khỏi VN. Thời gian đã điếm từ lâu. Tôi tin tưởng rằng các bạn có thể tự giải quyết những vấn đề và tôi chắc chắn các bạn không cần những người “ cố vấn vĩ đại ”. Tôi tin tưởng là Hòa Bình sẽ chỉ có tại Đông Dương khi nào chúng tôi, những người ngoại quốc rời khỏi hết. Tôi sẽ không trở lại Saigon cho tới khi có Hòa Bình. Và tôi cũng sẽ không trở lại VN cho đến khi nào quốc gia bạn thật sự độc lập. Lúc đó, chỉ lúc đó thôi, tôi sẽ đến chỉ để viếng thăm. Trong khi chờ đợi, tôi hứa với các bạn là tôi sẽ làm bất cứ việc gì với hết khả năng của tôi để mang lại việc rút quân tức khắc và toàn diện của lực lượng HK khỏi VN.

Ngày nào mà vẫn còn nhiều người ngoại quốc, thì cơ cấu gia đình VN sẽ tiếp tục sụp đổ. Một chính phủ không đại diện cho dân sẽ vẫn tiếp tục được duy trì và che chở bởi quân đội ngoại quốc, phi cơ oanh tạc ngoại quốc, và những hạm đội oanh tạc ngoại quốc. Tham nhũng sẽ tiếp tục gia tăng và nghèo sẽ tiếp tục nghèo khổ thêm.

TƯƠNG LAI VIỆT NAM

Sự chấm dứt can thiệp vào nội bộ VN của HK sẽ làm tình trạng khó khăn không ít đối với một số người. HK đã tạo ra tình trạng lệ thuộc vào viện trợ. Xăng cho xe Honda, đồ phụ tùng cho TV sẽ không còn. Việc làm sẽ khan hiếm. Sẽ không còn những đôi giày to, đen để trẻ em đánh bóng, sẽ không còn lính ngoại quốc để các phụ nữ tiếp và bán rượu, và sẽ không còn những bộ đồ lính xanh để người VN giặt.

Nhưng tôi tin rằng người VN có thể thắt lưng buộc bụng và tiến đến một đời sống tốt đẹp hơn. Tôi nghĩ là VN có thể tiến bộ ngay bây giờ nếu lực lượng Mỹ rút khỏi VN ngay bây giờ. Các bạn là một dân tộc vững mạnh. Tôi hy vọng những nhà lãnh đạo nước tôi sẽ phải để các bạn tự quyết định lấy vận mệnh của chính mình.

Tôi mong cho sớm có ngày tôi có thể đến thăm một nước Việt Nam thanh bình không có kềm gai giăng ngay các đường phố, không quân cảnh Mỹ rượt bắt dân VN và không có những cái nhìn sợ sệt của mọi người chúng ta để xem công an có theo dõi không.

Ngày đó chúng ta sẽ ăn phở tại quán Phở 79 và đi chuyến xe buýt qua Đồng Xoài và Dak Son đến Ban Mê Thuột, ra Lạc Thiện tới Đà Lạt. Chúng ta sẽ đi một chuyến xe lửa từ từ lẩn bảnh qua những núi đến Tháp Chàm, Quy Nhơn, Quảng Ngãi và Huế. Và chúng ta sẽ tiếp tục đi tới Đồng Hới, Vinh, Thanh Hóa và ra Hà Nội. Thân mến,

27-4-1971, DON LUCE.

Nhất Chi Mai đem thân làm đuốc

Tin Sáng hải ngoại số 4 cũng đăng lại bài tường thuật lễ tưởng niệm Nhất Chi Mai, đã được đăng trên Tin Sáng quốc nội.

Nhất Chi Mai tên mẹ đẻ là Phan Thị Mai chào đời tại xã Thái Hiệp Thành, Tây Ninh. Thân sinh là cụ Phan Duy Mỹ, nguyên quán làng Phố Châu, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh.

1953 : Phan Thị Mai thọ lễ quy y cùng với cả gia đình tại chùa Thất Bửu với pháp danh là Diệu Huỳnh.

1956 : Tốt nghiệp trường Quốc Gia Sư Phạm. Sau đó dạy học ở Vũng Tàu rồi được đổi về trường tiểu học Tân Định. Trong thời gian này chị theo học ở Đại Học Văn Khoa và Vạn Hạnh.

Tháng 3-1967 : Chị ký tên vào bản Tuyên Ngôn của 69 giáo sư và sinh viên đại học miền Nam kêu gọi hòa bình và đòi chủ quyền dân tộc.

Ngày 16-5-1967 (7 giờ 20) chị lặng lẽ tổ chức một cuộc tự thiêu cầu nguyện cho Hòa bình, tại chùa Từ Nghiêm, đường Bà Hạt, Sài Gòn.

Bốn năm sau, cũng tại nơi này, nhật báo Tin Sáng đã cùng các đoàn thể, tôn giáo đấu tranh cho hòa bình tổ chức lễ tưởng niệm Nhất Chi Mai và gắn bảng đồng lưu niệm, với đầy đủ các thành phần tham gia tổ chức được ghi dưới mấy lời di chúc của liệt nữ :

Xin đem thân làm đuốc

Xin soi sáng u minh

Xin lòng người thức tỉnh

Xin Việt Nam hòa bình ...

Tin Sáng hải ngoại số 4, ngày 20.5 – 02.6 /1971 đã đăng lại toàn văn bài tường thuật buổi lễ trên Tin Sáng quốc nội ra ngày 02.5.1971, với phát biểu của nhiều người :

Với ni sư trưởng Huỳnh Liên và lời nhắc : “ *Thừa tiếp tinh thần bất khuất của cả một dân tộc, suốt một phần tư thế kỷ đắm chìm trong chiến tranh, CHỊ đã đứng dậy thấp sáng ngọn đuốc tình thương soi đường cho chúng ta đi tới* ” ...

Với cụ Phan Duy Mỹ, thân sinh của Nhất Chi Mai và tâm tình : “ *Đời của Mai, công cũng như tư, đều gói ghém trong hai chữ tình thương, vì Mai cho rằng chỉ có tình thương mới xóa được hận thù, chỉ có tình thương mới gây lòng tương thân tương ái giữa người với người, chỉ có tình thương mới gọi được lòng ái chúng hợp quần. Mai sống lo gieo rắc tình thương, đến chết cũng lại vì tình thương* ” ...

Với linh mục Chân Tín và xác tín về vai trò của các tôn giáo trong liên kết đấu tranh cho hòa bình, khi linh mục nhắc lại hình ảnh Nhất Chi Mai đã gục xuống trong biển lửa trước hai bức tượng Đức Quan Thế Âm và Đức Mẹ Maria ...

Với LM Nguyễn Ngọc Lan và “ *giọng nói trong và âm vang như bay lên trời cao để tất cả quần chúng chung quanh có thể nghe được* ” : *Người thiếu nữ đã gục xuống trong thâm lặng và cô đơn. Nhưng ý nguyện Hòa Bình của Nhất Chi Mai đã vượt cánh bay cao... Mặc bao nhiêu khó khăn, bao nhiêu trở ngại... ý chí hòa bình vẫn đi tới... tiến về miền quê, tiến về đô thị, lên rừng, xuống biển, nương cánh gió, theo triều sông, đi dần đi mãi vào lòng người VN. Không súng ống, không đạn bom, không xe tăng, không tàu bay nào ngăn cản nổi.*

Bốn năm trước đây, cũng ngày này mùng 8 tháng 4, bạo lực đã muốn chặn ngang cả tiếng nói cuối cùng của người đã “ sống không thể nói, chết mới được ra lời ”. Ngay cả những cáo phó cũng đã bị đục trắng trên trang tư các báo. Nhưng giờ phút này đây, khoảng trắng trên báo chí trước kia được thay thế bằng một tấm bảng đồng khắc sáng di bút và tên tuổi Nhất Chi Mai... ”.

Khi LM Nguyễn ngọc Lan, với tư cách đại diện ban chủ lễ, được giới thiệu lên phát biểu, theo tường thuật của phóng viên Tin Sáng, “ *đám đông bà con đứng bên kia đường Bà Hạt vội chen nhau bước lên nấc thang chùa Từ Nghiêm để được nhìn rõ mặt vị linh mục trẻ mà tên tuổi thật quen thuộc* ” ...

Tướng Dương Văn Minh và hòa bình dân tộc

Bài nói chuyện của Đại tướng Dương Văn Minh về vấn đề Hòa Bình Dân Tộc ngày 17 tháng 6 năm 1971, trong buổi tiếp tân tại dinh Hoa Lan, số 98 đường Hồng thập Tự, Sài Gòn, đã được Tin Sáng hải ngoại số 6 trích đăng đầy đủ, với đoạn mở đầu :

“ Từ mấy tháng nay nhiều biến chuyển quốc tế đã khiến cho một số người, hoặc vì quá nhiệt thành với Hòa Bình, hoặc vì ác ý đã mơ ước hay phỏng đoán rằng các cường quốc trên thế giới đang sắp xếp một VÁN CỜ HÒA BÌNH QUANH CO, TRONG ĐÓ TÔI SẼ LÀ CON CỜ CHÁNH.

Với những người có nhiệt tâm, tôi thành thật san sẻ nỗi lo âu của họ. Với những người có ác ý, tôi xin nói thẳng : tôi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ làm con cờ cho bất cứ ai. Quyền lợi quốc gia, tự ái dân tộc và lương tâm tôi không bao giờ cho phép tôi làm việc đó, bởi vì, nếu có một ván cờ hòa bình quốc tế, thì kẻ thua thiệt đầu tiên trong ván cờ đó sẽ là dân tộc Việt Nam.

Vấn đề Việt Nam phải do người Việt Nam giải quyết lấy, và giải quyết với nhau ... ”

Tư Trời Biển và chuyện “ Thị Kiều ”

Nhưng, như đề “ trình làng ”, Tin Sáng hải ngoại số 1, số ra mắt, đề ngày 08 – 21.04.1971, đã đăng lại bài của hầu hết các cây viết cột trụ của Tin Sáng : Thiếu Sơn, Kiều Mộng Thu, Dương Văn Ba, Lý Chánh Trung, Nguyễn Văn Trung, Hoàng Thái Nguyên (Nguyễn Hữu Thái) ... Tất nhiên là không thể thiếu Tư Trời Biển. Anh Nguyễn Ngọc Lan và mấy cây viết tên tuổi quen thuộc khác của Tin Sáng không có bài trên TSHN số 1, vì TSHN là một bán nguyệt san với khuôn khổ hạn hẹp, không thể gói hết bài trên 15 số báo hằng ngày ở trong nước hoặc vì các anh không có bài trong 15 ngày trước đó trên Tin Sáng quốc nội.

Tư Trời Biển ngày nào cũng có mặt trong mục “ Tin Vịt, Nghe Qua Rời Bỏ ”, với lời mở đầu bất di bất dịch “ Thiên hạ đồn rằng... ” Nhưng Tin Sáng hải ngoại số ra mắt đã chọn đăng chuyện “ Thị Kiều ”.

Người Sài Gòn chắc còn nhớ hai cây cầu vòng do Tòa Đô Chánh, thời chuẩn tướng Đỗ Kiến Nhiễu làm Đô trưởng, bắc qua bùng binh chợ Bến Thành để khách bộ hành leo lên rồi đi xuống chợ mà không phải băng qua đường, nhưng không ai thèm dùng. Để rồi “ thiên hạ đồn rằng ” :

“ Một bữa nọ bà Đỗ đi chợ về nhà khều khều ông Đỗ (*) nói rằng ông cho làm hai cái cầu vòng bằng sắt gần chợ Bến Thành làm chi mà không thấy ai sử dụng ? Rồi bà lại xui ông Đỗ cho thợ ra gỡ đi cho phứt, bởi vì để hai cái cầu trơ trơ hoài, không ai đi qua đi lại, người ta sẽ nói rằng “ mình ” mần ăn không biết tính toán, không nghiên cứu trước khi thực hiện.

Ông Đỗ nghe bà xã nói cũng phải, bèn suy nghĩ một hồi rồi xách xe đi kiếm thầy bói coi giùm một quẻ để biết có nên dẹp hai cái cầu ế khách đó hay không.

Tới nhà ông thầy bói, ông Đỗ trình bày sự việc, và ông thầy bói giờ sách ra đọc rất chăm chỉ một hồi, sau ông lấy cặp kiếng xuống, thở dài, lắc đầu coi bộ không êm. Ông Đỗ thấy thầy bói lộ vẻ lo lắng mới hỏi : “ Sao thầy ? Dẹp cầu được không ? ” ... Thầy bói lại lắc đầu : “ Không được đâu quan ạ ! Đổ hai cây cầu ấy thì tai họa sẽ tới với quan ”.

– Tại sao vậy ?

– Quan nghe đây nhé ! Sách chữ nho viết rằng : CẦU là KIỀU. Cầu này cất gần chợ CHỢ là THỊ. Cầu cất bên chợ chữ nho viết là THỊ KIỀU. Mà người dân mình lại ưa nói lái. THỊ KIỀU nói lái là THIỆU KỶ. Quan thấy không ? Nếu quan cho lệnh dẹp cái THỊ KIỀU này đi tức là quan thực hiện một cái điềm gỡ, khiến cho dân chúng có dịp bàn tán xôn xao ...Ấy tức là Quan tự mang vô mình một tai họa lớn ! Thôi thì cứ để hai cái THỊ KIỀU nguyên chỗ đó. Nay ta không xài thì mai một con cháu của ta sẽ xài. Con cháu ta không xài thì tới đời chắt ta sẽ xài. Chắt ta không xài thì rồi với thời gian, nó cũng mục cũng tiêu ...

Ông Đỗ nghe nói vậy xám mặt bỏ ra về cấp tốc. Về nhà đem vợ ra xài xể một mách : “ Bộ bà muốn hại tui sao mà xui chuyện động trời vậy hả ” ? Rồi từ đó ngày nào ông Đỗ cũng sai thợ ra chợ Sài Gòn lau chùi hai cái THỊ KIỀU, để còn triển lãm thêm được ngày nào hay ngày ấy...”

(* Ông Đỗ : Đỗ Kiến Nhiễu, Đại tá, sau là Chuẩn tướng, Đô trưởng Sài Gòn).

Gia đình Nữ sĩ Ngọc Sương ở tù

Cùng với các bài trên là :

Dương Văn Ba với “ Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ 1971 ”.

Lý Chánh Trung với “ BỌT BIÊN PHÙ DU ”.

Nguyễn Văn Trung “ Nhận diện ĐÍCH DANH THỦ PHẠM ”.

Kiều Mộng Thu kể chuyện “ NGƯỜI MỸ TRÊN QUÊ HƯƠNG TÔI ”.

Nhà văn THIẾU SƠN “ Nghe *Phương Đài* nhớ tới *Ngọc Sương* ” với đoạn kể : “ Tôi viết văn mà không biết làm thơ. Không biết làm thơ mà lâu lâu cũng thích nghe thơ. Do đó mà *Chúa nhật* vừa rồi (08.11.1970), tôi tới dự thính buổi nói chuyện về thơ của nữ sĩ *Phương Đài* do *Trung Tâm Văn Bút Việt Nam* tổ chức tại *Trường Quốc Gia Âm Nhạc*.

Nữ sĩ Phương Đài trẻ, đẹp, có tài nhưng có tật. Thơ cô có vẻ lãng mạn nhưng là một lãng mạn cách mạng. Do đó mà cô đã ngồi tù gần hai năm. *Linh mục Thanh Lãng*, Chủ tịch *Trung Tâm Văn Bút* đã tận tình can thiệp cho cô được trả tự do lại nói cô đăng đàn diễn thuyết. Tôi yên chí cô sẽ nói chuyện thơ mà là thơ chiêu hồi. Nhưng không ! *Nữ sĩ* vẫn giữ vẹn tư cách là một nhà thơ dân tộc, có tình thơ thấm thiết đối với đất nước, quê hương. Tôi khen *Phương Đài* ở điểm đó nhưng có lẽ tôi phải khen *linh mục Thanh Lãng* nhiều hơn. Ông đã dùng thế lực tinh thần mà giúp đỡ cho một văn hữu nhưng không gây một áp lực nào cho ngọn bút nhà thơ phải xoay chiều đổi hướng.

Nhưng nghe *Phương Đài* mà nhớ tới *Ngọc Sương*, một nữ sĩ có tài và có tuổi hiện đang bị giam giữ. Khi Bà ra *Tòa Án Mặt Trận*, một tờ báo Pháp đã nhắc Bà là một nữ sĩ có tên tuổi. Nhưng có tên tuổi vẫn có thể ở tù như tất cả mọi người. Điều thương tâm là Bà đã bị giam cùng con gái Bà và đã bị bắt khi chồng Bà còn bị giam. Chồng Bà là ông *Lạc Nhân Nguyễn Quý Hương* trong phong trào *Tự Quyết*. Khi ông *Hương* được đình chỉ án văn thì mỗi tuần phải đi nuôi và thăm vợ con ông bị câu lưu ở *Thủ Đức*. Nhưng tuần rồi ông không được thăm cũng không được nuôi. Nhân viên ở *Trung Tâm Cải Huấn* cho ông hay là vợ con ông đã bị đổi đi chỗ khác nhưng không nói là đổi đi đâu. Ông đi kiếm cùng khắp mà chẳng thấy mặt vợ con.

Chúa nhật rồi ông cũng đến nghe *Phương Đài* bình thơ và đã kể cho tôi nghe tình cảnh của ông. Thành ra nghe *Phương Đài* mà lại nghĩ tới *Ngọc Sương*, lòng tôi thấy náo nê cho số phận những người cầm bút ”...

Tòa soạn Tin Sáng bị đốt

Ngô Công Đức có tới hai bài trên *Tin Sáng* hải ngoại số 1 : **MỘT THẾ ĐÚNG ĐÃ CHỌN LỰA** và **THƯ NGỎ GỬI T.T. NGUYỄN VĂN THIẾU**. Bên cạnh là bài tường thuật

“ *Khi Tin Sáng bị đốt phá* ” với trích đoạn mở đầu : “ Như các báo đã loan tin, sáng chủ nhật 28 tháng 3 (1971), tòa soạn báo TIN SÁNG ở số 124 đường Lê Lai, Sài Gòn đã bị đốt phá. Sự việc xảy ra như sau :

“ *Tờ mờ sáng ngày 28 tháng 3 có trên 3 đại đội cảnh sát dã chiến và các nhân viên an ninh chìm đã bố trí quanh Quốc Hội. Đường Tự Do, Lê Lợi và Nguyễn Huệ đều bị chặn ngang bằng kẽm gai với lý do nhằm ngăn chặn cuộc xuống đường của các phong trào đòi quyền sống.*

Nhưng đến 9 giờ sáng họ lại thản nhiên đứng nhìn khoảng 200 người với cờ xí và biểu ngữ chống “ nguy hòa ”, chống “ CS nằm vùng ”, “ nhiệt liệt ủng hộ các chiến sĩ ở các mặt trận Việt-Miên-Lào ”... kéo đến Tòa Đô Chính để dự mít-tinh. Tại đây các nghị viên Hội Đồng Đô Thành như... đã có mặt sẵn. Cuộc mít-tinh bắt đầu. Và giữa cảnh hoan hô và đã đảo, đột nhiên một loại truyền đơn cỡ nhỏ được tung ra với nội dung như sau :

“ *Đồng bào quyết đập chết những tên cộng sản nằm vùng Ngô Công Đức và Hồ Ngọc Nhuận ” ; “ Quân chúng rất phẫn nộ trước những hành động đâm sau lưng chiến sĩ của các dân biểu tay sai Ngô Công Đức và Hồ Ngọc Nhuận ”.*

Cùng lúc có 6 người lạ mặt đi trên 3 chiếc xe gắn máy Honda bất thần đột nhập vào tòa báo TIN SÁNG đuổi số người có mặt ở tòa soạn ra rồi châm lửa đốt tòa báo. Trước đó bọn người này đã căng trước cửa tòa báo hai biểu ngữ “ Đập chết hai tên CS nằm vùng Ngô Công Đức và Hồ Ngọc Nhuận ” ; “ Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận hai tên tay sai của CS nằm vùng ”. Vào lúc Tòa Soạn bị đốt phá, hai dân biểu ĐỨC và NHUẬN không có mặt vì hôm đó là ngày nghỉ của báo ” ...

Thư ngỏ Ngô Công Đức gửi TT Thiệu

Thư ngỏ của Ngô Công Đức, đăng trên Tin Sáng Hải ngoại số 1, có đoạn viết : “ ... Tôi tin chắc rằng quân đội và nhân dân sẽ không chiến đấu chống một chế độ độc tài này để xây dựng một chế độ độc tài khác, nhất là chế độ độc tài đó còn kèm thêm mấy chữ “ tham nhũng ” và “ thối nát ” mà Phó Tổng Thống Kỳ thường nhấn mạnh. Nói như vậy để thưa cùng TT rằng nếu miền Nam này không còn tự do dân chủ, miền Nam này sẽ còn có những gì để gọi là chánh nghĩa để lôi cuốn nhân dân theo ? ...

Khi hoạt động chánh trị chúng tôi chỉ dùng diễn đàn Quốc Hội, mượn cơ quan ngôn luận làm phương tiện. Nhưng khi đón nhận phản ứng của phía TT, không phải chúng tôi đón nhận

sự trả lời của những tờ báo của Chánh Phủ hay đài phát thanh, truyền hình không thôi, mà là sự tịch thu báo, sự hăm dọa bằng lựu đạn, bằng đạn, bằng tổ chức mít-tinh, đốt báo, bằng sự đón đường liệng nước sơn, đánh đập...

... Hôm nay tôi viết lá thư này để xin TT một điều, một ân huệ đúng hơn, không phải xin tha chết, mà xin TT xác nhận rằng chúng tôi có quyền hoạt động chánh trị trong khung cảnh dân chủ tự do và hợp pháp, hay miền Nam này không cho phép chúng tôi được làm chánh trị.

Nếu miền Nam này cho phép chúng tôi làm chánh trị, nếu TT còn nhớ đến lời hứa “ thực tâm xây dựng dân chủ ” trước đây, thì xin xem hoạt động của chúng tôi như sự góp phần xây dựng nền dân chủ đó và xin cho chúng tôi được sống trong một chế độ dân chủ thật sự. Tôi lúc nào cũng muốn đối với người mà tôi chống, tôi còn chút kính nể. Trân trọng kính chào TT... ”

Ba hình ảnh miền Nam

Riêng “ *Chuyện TÂM TÌNH* với *BẠN HỮU* ” của tôi, đăng trên số báo Tất Niên Tin Sáng năm ấy, đã được Tin Sáng Hải Ngoại số 1 trưng lên gần trọn trang nhứt. Phải chăng anh em cũng xem đây là TÂM TÌNH CHUNG của cả “ nhóm ” ?

Sau khi tâm sự khá dài với một người bạn “ tưởng tượng ”, “ Chuyện tâm tình... ” đã nêu lên ba hình ảnh miền Nam.

“... Tôi xin phác họa ra đây ba hình ảnh của một xã hội miền Nam mà mọi người có thể hình dung để lựa chọn :

Hình ảnh thứ nhất là một miền Nam còn ít nhiều chủ quyền, dân chúng tương đối làm ăn yên ổn, nền kinh tế phát triển chậm chạp với sự giúp đỡ của đồng đôla Mỹ... Trai trẻ lớn lên vẫn phải ra đi tòng quân để gìn giữ biên thùy và chống lại những người nổi loạn. Người Mỹ chỉ hiện diện với tư cách cố vấn, ít thôi. Xã hội chưa đến nỗi suy đồi quá mức... Lúa gạo vẫn còn đủ để nuôi sống người dân và xuất cảng chút ít ra ngoài.

Đó là một miền Nam không cộng sản, hay có thể nói là chống cộng mà còn chút ít chủ quyền. Nhưng hòa bình thịnh vượng thật xa vời.

Hình ảnh thứ hai là một miền Nam trong đó những bàn tay khoẻ mạnh đều được điều động vào việc lấy cò. Trai trẻ lớn lên không kịp để cung ứng cho các quân trường và các mặt

trận. Nền kinh tế mỗi ngày mỗi suy sụp, từ miếng cơm manh áo đều do Mỹ đài thọ. Xã hội suy đồi tan tác với sự hiện diện của hơn nửa triệu quân lính ngoại quốc. Đồng tiền mỗi ngày một mất giá, trong khi không tìm đâu ra việc làm, ngoài việc bám víu vào các “ kỹ nghệ ” cung ứng dịch vụ, tiện nghi cho lính Mỹ và đồng minh. Nhập cảng thì đến 750 triệu Mỹ kim mỗi năm, còn xuất cảng thì chưa tới 15 triệu, không đủ để mua đồ phụ tùng xe gắn máy. Tất cả mọi việc nhỏ lớn đều do người Mỹ xếp đặt, kể cả việc xô đẩy hàng đoàn trai trẻ sang chết bên Lào, bên Miên. Còn những người cai trị thì có khác hơn hình ảnh miền Nam thứ nhất một chút vì có những ông nhà binh cầm quyền.

Tóm lại, đó là một miền Nam biến thành một trại lính khổng lồ, chỉ biết đi đánh giặc và chủ quyền quốc gia là một xa xỉ không được nghĩ đến. Còn Hòa Bình thì bị rào kẽm gai, nhốt vào khám.

Thứ ba là một miền Nam không nhất thiết phải chống cộng hay không chống cộng. Ai muốn chống thì chống, ai không chống cũng mặc. Mọi người có thể sống chung với nhau như anh em, tuy ý kiến có thể khác nhau nhưng vẫn kính trọng lẫn nhau, lấy lễ phải và tinh thần thượng tôn luật pháp mà đối xử, không bắt buộc phải đứng trong khối nào, có thể liên lạc với bất cứ quốc gia nào yêu chuộng Hòa Bình và tôn trọng quyền lợi của nhau. Nền kinh tế có thể phát đạt... nhưng tất cả mọi người đều chen vai sát cánh xây dựng để... tự cường, không lệ thuộc vào ngoại bang...

Tóm lại, đó là một miền Nam thật sự độc lập, thoát khỏi sự kềm kẹp của nước ngoài.

Ba hình ảnh của một miền Nam cho một thái độ chánh trị dứt khoát. Sự lựa chọn thái độ và phương thức hành động sẽ tùy thuộc vào sự lựa chọn một trong ba viễn tượng đó. Hai khung cảnh đầu là hai khung cảnh mà nhân dân miền Nam đã từng sống và đang sống... Còn khung cảnh thứ ba thì không biết đến bao giờ mới thể hiện. Điều đó còn tùy thuộc ở sự quyết tâm xây dựng và ý chí đấu tranh của những người chọn lựa nó.

Tôi không dám thuyết phục ai lựa chọn đường hướng nào cả, nhưng nếu có ai chọn con đường thứ ba thì xin cho tôi được làm người bạn đồng hành... ”

“ Báo viết ” thật tuyệt vời ! Nó bắt người viết phải trung thực và lương thiện, ngay cả và bắt đầu với chính mình, dù muốn hay không muốn.

Hình ảnh có thể nhòa, với thời gian. Hoặc thay đổi chú thích “ tùy thích ”... Lời nói thì có thể “ chối phăng ” ngay tức khắc... Còn “ bút sa ”, lại còn in ra nữa, và còn “ lưu chiều ” nữa, thì có mà ... “ chạy đàng Trời ”.

Cả ba khung cảnh của một miền Nam, phác họa cách đây 30 năm, dù là khung cảnh có thật mà đã qua, như hai khung cảnh đầu, hay chỉ có trong tưởng tượng, trong ảo tưởng... của người viết, như khung cảnh thứ ba, thì vẫn mãi mãi “ còn đó ”, trong bài viết của tác giả. Chúng tích rành rành ra đó, “ có mà chạy đàng trời ” !

Tờ báo không bao giờ xuất bản

Tôi cũng còn giữ để làm kỷ niệm mấy số báo “ làm thử ” của một tờ báo khác, cũng thuộc loại “ hải ngoại ”, mà định xuất bản ở Sài Gòn, vào cuối những năm 1980. Định thôi, chớ chưa xuất bản bao giờ. Đó là tờ “ Hương Việt ”. Nhiều năm sau khi Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ”, các ông Trần Bạch Đằng, nguyên bí thư thành ủy Sài Gòn thời kháng chiến, Dương Đình Thảo (nguyên Trưởng ban Tuyên huấn Thành ủy Tp Hồ chí Minh, nguyên phát ngôn viên của Chính phủ Cách mạng Lâm thời CHMNVN), Nguyễn Ngọc Hà (Trưởng Ban Việt Kiều TP), đứng đầu là ông Trần Bạch Đằng, đã tập hợp một số nhà văn, nhà báo cũ và mới, có nhà văn Anh Đức, có giáo sư Hoàng Như Mai, có nhà báo Lý Quý Chung cùng nhiều người khác, và thúc đẩy cho ra đời một tờ báo hải ngoại có tên là HƯƠNG VIỆT, với định hướng nghiêng hẳn về các lãnh vực văn hóa, và giao tôi làm chủ bút. Sau nhiều lần từ chối không được, tôi đành miễn cưỡng chấp nhận, và dè dặt làm thử mấy số nháp, với nhiều bài vở về các loại hình sân khấu dân tộc, về các nghệ sĩ lão thành tài danh, như nữ nghệ sĩ Phùng Há, về non nước gấm vóc hữu tình, đáp ứng phần nào lòng nhớ quê hương nơi người xa xứ... để mọi người đánh giá. Tờ Hương Việt đã không đi đến đâu, vì cả người tài trợ – một anh bạn kiều bào ở Mỹ – cả tôi đều không ưng ý. Đặc biệt là tôi, với kinh nghiệm làm báo của mình ở cả hai chế độ, và với chút hiểu biết về kiều bào ta ở nước ngoài, qua nhiều người thân, bạn bè và cả nhiều người chống đối...

Tôi giữ làm kỷ niệm mấy số Hương Việt “ làm thử ” mà có lúc bụng không khỏi không phập phồng, nhất là lúc công an Bộ Nội vụ ở đường Nguyễn Trãi chẳng những mời tôi tới

“ chơi ” vì vụ Cimexcol - Minh Hải, mà còn hứa tới “ thăm ” tôi tại nhà. Bản thảo mấy số báo này có là đề tài để “ anh em hỏi thăm nhau ” dài dài hay không ? Và đôi lời ỡm ờ “ cùng bạn đọc ” của tôi với “ ai đó ” ở hải ngoại, trên số báo ra mắt chưa bao giờ ra mắt, tuy “ ai đó ” bên ngoài chưa chắc đánh giá là đọc được, mà “ ai đó ” bên trong không hẳn là không đọc đi đọc lại để thấy... có vấn đề. Nó đây :

“ Cùng bạn đọc

HƯƠNG VIỆT xin ra mắt bạn đọc.

Để phục vụ các bạn và cũng để đáp ứng nhu cầu tự thân : nối nhịp cầu giữa những người đồng hương. Và lẽ dĩ nhiên là để cùng nhau nhắc nhớ đến quê hương.

Cuộc sống hằng ngày không phải dễ cho ta những cuộc gặp, nhất là để tâm tình. HƯƠNG VIỆT xin được làm nơi gặp gỡ tâm tình ấy.

Mười ba năm ấy biết bao tình. Giữa chúng ta với nhau. Với những người bà con đang còn khá nhiều vất vả ở quê nhà. Với thế hệ thứ hai và kế tiếp, những con cháu chúng ta.

Để nhìn nhận nhau và để cùng nhau nhìn về một hướng : hướng xích lại gần nhau giữa đồng loại, bắt đầu bằng xích lại gần nhau giữa đồng bào, trong cũng như ngoài nước.

Để con cháu chúng ta, bây giờ và sau này, khi mừng ngày Thanksgiving Day thì cũng thấm thía như chúng ta về ngày Tết cổ truyền của dân tộc, khi ăn Birthday mừng nhau thì cũng có thể chúc nhau bằng những tiếng Mẹ đẻ ngọt ngào.

Để, như những măng non mọc thẳng, chúng cũng hình dung và có được những dáng đứng của cha ông...

Đành rằng bất cứ ở đâu ta cũng mang nặng Tổ Quốc trong lòng, nhưng nếu ở đâu ta bắt gặp một bóng dừa, một hàng me, một cánh buồm no gió trên con thuyền no cá no tôm, một cánh cò lừng xa xa trên sóng lúa vàng, một đôi cà phê nặng oằn những bông trắng tuyết, một hương hoa cau, một giọng hò rớt mật... thì ở đó ta lại là ta hơn, và như vậy ta lại đứng trên Đất Ta, sống dưới Trời Ta, với biển rộng sông dài, với lời Mẹ Hiền ru êm.

Nhận diện quê hương tức cũng nhận diện chính mình. HƯƠNG VIỆT sẽ thường xuyên mang đến cho các bạn những giờ phút hợp thông thiêng liêng ấy.

Ta xa quê hương hàng vạn dặm, nhưng trái đất không những tròn mà còn ngày càng thu hẹp như trong làng : không ai bùng bít được gì với nhau đâu. HƯƠNG VIỆT sẽ trung trực gửi đến các bạn những hình ảnh thân thương nhất, những tin tức xác thực nhất của quê nhà.

Tin tức tuy có vui buồn, hình ảnh tuy có tốt xấu, thôn ỏ tuy có thặng trầm, nhưng có một diệu kỳ ta tin chắc : càng có nhiều đổi thay, Quê Mẹ Việt Nam càng lại chính là mình, hiền hòa và bất khuất.

Chúng ta hẳn gặp nhau trên căn bản niềm tin chung đó ”.

HƯƠNG VIỆT

Dù không cho ra được một tờ Tin Sáng hải ngoại trước và sau khi Tin Sáng bộ mới “ hoàn thành nhiệm vụ ”, tôi vẫn cảm thấy không phụ lòng cách mạng khi, với yêu cầu làm “ y chang như báo cũ ”, Tin Sáng bộ mới đã đi tiên phong và dẫn đầu các báo thành phố, ít ra về số lượng... quảng cáo và rao vặt. Khiến không ít người đã phải động lòng tới lui đặt vấn đề, khi chưa tiện đặt thẳng vấn đề về sự hiện diện của chính tờ Tin Sáng, trong làng báo xã hội chủ nghĩa.

Vừa làm Giám đốc chánh trị vừa làm Giám đốc thông tin

Nghiệp báo cứ dai dẳng bám tôi hoài ! Tôi nói nghiệp mà không nói nghề, bởi tôi chỉ là một người làm báo “ tài tử ”, “ làm chơi ” mà không hề lãnh đồng lương nào của các ông chủ báo, trừ thời làm chủ bút tờ Tin Sáng bộ mới sau 1975. Tôi nói “ các ” ông chủ báo, không phải vì tôi làm cho ba tờ, mà vì chủ báo còn gồm những người hùn vốn. Như tờ Tin Sáng cũ, những người bỏ vốn để in nó khi anh Ngô Công Đức đi lưu vong ở nước ngoài vào đầu năm 1972, cũng là những người bỏ vốn cho tờ Điện Tín. Và tuy tôi đồng thời là giám đốc chánh trị và điều khiển biên tập cả cả hai tờ, nhưng khi những người bỏ vốn chung không muốn tờ này bị vạ lây vì tờ kia thì tôi đành chịu. Nói vậy chớ không phải việc gì tôi cũng đành chịu. Đặc biệt có hai lãnh vực tôi không hề nhượng bộ. Đó là về hình thức, nội dung tờ báo, và về tiền nhuận bút cho Ban biên tập, cả cộng tác viên. Tới giờ tôi vẫn còn giữ trong hồ sơ một “ bảng lương Ban biên tập Điện Tín ” đề ngày 14-4-1972 do tôi ấn định để các người quản lý theo đó mà thi hành. Sau 1975 thì ai ở Tin Sáng bộ mới cũng lãnh lương cả, cả chủ nhiệm, cả chủ bút, vì tờ báo là của tập thể. Nhưng thời trước, chẳng những không lãnh lương, tôi còn “ lãnh thọ ” cho tới ngày nay vì cùng bảo lãnh nợ vay ngân hàng cho ra tờ Đại Dân Tộc của Võ

Long Triều. Thật ra, với ba tờ báo tôi từng làm giám đốc chánh trị, cũng khó nói chuyện lương với lậu. Bởi đó là những tờ báo hằng ngày gần như hằng ngày bị tịch thu. Dù có nhiều lúc báo bán chợ đen, càng bị tịch thu chợ đen báo càng mạnh, nhưng thật vẫn khó... tính lỗ tính lời, nhất là khi xưa nay tính tôi vốn không quen tính tiền tính bạc. Để đối phó với “ nạn tịch thu ” báo, một ông chủ hùn vốn – cho tờ Tin Sáng hay tờ Điện Tín tôi không nhớ, nhưng cho tờ nào thì cũng vậy thôi – đã yêu cầu tôi thỏa thuận : mỗi tuần tôi chỉ được để cho báo bị tịch thu một số ngày, số ngày còn lại là để cho báo “ sống ”. Như vậy đối với ông chủ này, tôi vừa là Giám đốc chánh trị của tờ báo, vừa là Giám đốc Sở Thông Tin của Nhà nước ! Nhưng, trừ những lúc anh em viết lách chúng tôi lỡ tay, hay Sở Thông Tin lỡ... “ tịch ”, nói chung hợp đồng giữa hai bên trong tờ báo vẫn được tôn trọng và báo vẫn “ sống... được ”.

Làm báo với “ CLB những người kháng chiến cũ ”

Chuyện làm báo của tôi còn dài dài. Ở đây chỉ xin nói qua về tờ báo của “ **Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ** ”. Bởi nó có dính tới việc làm của một đứa con gái của tôi.

Sau khi tờ báo “ NHỮNG NGƯỜI KHÁNG CHIẾN CŨ ” ra mắt số đầu, anh Tạ Bá Tông một hôm đến thăm tôi, nói ý anh Năm Hộ, tức Nguyễn Hộ, muốn nhờ tôi phụ trách. Tại nhà anh Năm Hộ vài ngày sau, tôi xin anh hãy giữ nguyên các khâu tổ chức như cũ, và tôi chỉ nhận phần “ ê-đít ”, tức biên tập lại bài vở. “ Ê đít ” thì nó cũng ảnh hưởng lây đến cái đầu. Vì vậy ngoài mấy bài o bế lại chút đỉnh cho ngay ngắn, vài bài biên tập lại gần như toàn bộ, tôi viết luôn mấy bài mới. Tất nhiên là với những bút hiệu mới toanh, mà tới giờ tôi chỉ nhớ có bút hiệu “ Vết chân tròn ”, vì không sao tìm lại được tờ báo để xem lại.

Một bữa tôi gặp ông Mười Anh ở sân sau Mặt Trận. Ông Mười Anh là một cán bộ Dân vận Mặt Trận đã “ ra nghỉ ” vì bất đồng chánh kiến sao đó với đường lối chung. Bà Mười Anh, tức bác sĩ Đỗ Thị Văn cũng vậy. Ông là người, cùng với ông Hoàng Minh Chính, một “ cán bộ lão thành cách mạng ” khá nổi tiếng, đã bị xử tù cách đây mấy năm ở Hà Nội, về tội phát tán tài liệu gì đó. Gặp tôi ông Mười Anh cười nói : “ Tôi đã đọc bài của anh trên tờ Kháng Chiến Cũ ”. Nhưng sao ông lại biết bài của tôi, vì tôi đâu có ký tên thiệt ? Ai nói ? Tôi tỏ ý ngạc nhiên. Ông lại cười : “ Đọc văn là biết người mà ” ! Tôi không tin ông quen văn tôi tới mức “ đọc văn là biết người ”. Tôi cũng không nghĩ anh Năm Hộ hay anh Tạ Bá Tông đã xì ra. Chắc là có ai đó trong tòa soạn bật mí.

Đó là số báo anh Tám Cần Tạ Bá Tông đã phải liên tiếp ôm đưa đi in tận vài tỉnh miền Tây, vì ở Sài Gòn không ai dám nhận in, và sau đó đã bị thu hồi.

Tôi có đi dự họp “ Câu Lạc Bộ những người Kháng chiến cũ ” của anh Năm Hộ đôi lần. Có lần ở Dinh Gia Long cũ, sau này là Bảo Tàng Cách Mạng, có ông Dương Đình Thảo, Trưởng ban tuyên huấn đại diện Thành Ủy đến dự. Có Thượng tướng Trần Văn Trà, cựu Tư lệnh Quân Giải Phóng cùng dự, khi ông này xin hoài mà chưa được giấy phép thành lập Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam. Anh Năm Hộ cũng không được phép nâng “ Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ ” lên thành Hội. Trong buổi họp ở Bảo Tàng Cách mạng hôm đó cả hai ông Trà và Hộ đều trung dẫn Hiến Pháp và phản đối rất dữ việc Hà Nội không cho phép hai ông lập hội. Về sau, Hội Cựu Chiến Binh cũng được thành lập, nhưng ở Hà Nội, với Thượng tướng Trà trong thành phần lãnh đạo... Còn Câu Lạc Bộ những người kháng chiến cũ thì vẫn giữ nguyên là một CLB, nhưng không có hai anh Hộ, Tông. Hai anh đều được “ cho ra nghỉ ”...

Ông Tạ Bá Tông “ nằm viện ”

Anh Tạ Bá Tông, sau khi được cho ra khỏi CLB Những Người Kháng Chiến Cũ, đã được cho đi nằm nghỉ ở Bệnh viện Cảnh sát. Trong thời gian này, tôi có đến thăm anh hai lần : một lần với anh Lê Hiếu Đằng và một lần, mình ên. Khi “ được ra viện ” anh xách gậy đến tôi chơi mấy lần. Tôi nói anh “ xách gậy ” là thật, là bắt đầu từ thời anh “ ra viện ”. Lại để râu nữa. Một lần, và đây là lần chót, anh nhắn tôi đến chơi nhà mới của anh ở Phú Nhuận. Tôi chưa kịp đến, anh đã bỏ đi luôn... Nhớ anh, nhớ người đã bênh vực tôi trong việc lên danh sách xin người khỏi đi tập trung cải tạo, nhớ người đặc trách trí vận có nghĩa có tình lâu năm ở Thành phố, nhớ người trong số ít người Saigon đầu tiên đạp đường ra Bắc vào Nam thời bị đô hộ... tôi có viết mấy lời tiễn biệt anh. Anh Chín Quyền, tức anh Vương Văn Lễ, một cán bộ trí vận lâu năm ở Mặt Trận Tổ Quốc Thành phố, nghĩ tôi nên bỏ bớt vài chữ, không đặng đến thời anh Tông nằm bệnh viện Cảnh sát để tiện cho báo đăng. Thật uổng công anh Chín : bài tôi vẫn chỉ là một kỷ niệm nơi các con anh Tám mà thôi, dù đã tự cắt...

Ông Nguyễn Hộ đi... câu

Tôi đến thăm anh Nguyễn Hộ nhiều lần với anh Lê Hiếu Đằng. Không phải trong hai lần anh đi đâu đó vắng nhà. Mà vào thời anh chỉ ở nhà “ điện bích ” nghe đài, vẽ tranh. Hay đánh banh tennis vô... tường. Không phải lúc nào cũng thăm được anh đâu. Có “ thằng cháu ngoại ” giữ cổng thỉnh thoảng không cho vô !... Có lần anh hỏi về tình hình Liên Xô sau 1990. Tôi chưa kịp nghĩ ra câu trả lời, anh đã nói luôn : “ Dân như chiếc lò xo cứng, bị đè quá, nó bung có trời mà biết ” ! Một công nhân chính cống có khác ! Lần khác anh hỏi tôi “ dân chủ là cái... gì ”, sau khi anh nghe, qua đài, một ông lãnh đạo Trung Quốc tuyên bố : “ Khi nền dân chủ phát triển tốt bậc ở Trung Quốc, thì Trung Quốc, về chính trị, cũng chỉ có... vậy vậy ” ! Chuyện ở Trung Quốc mà anh đem hỏi tôi, thật là rắc rối ! Có lần anh tặng anh Đằng và tôi một tập tài liệu dài khoảng bảy mươi trang anh vừa viết gửi các nhà lãnh đạo. Tôi nghĩ giá như trước đây anh cứ ngồi nhà mà viết, không bỏ đi “ câu cá ”, thì có thể anh ít mệt thân hơn, mà “ thu hoạch ” có thể không ít hơn.

Vì được vét tủ, tập tài liệu được anh Năm Hộ đề tặng chung cho hai người. Tôi phải đọc nhanh để trao lại anh Đằng. Nhờ vậy nên không giữ lâu như nhiều người, và tập tài liệu này hạ hồi ra sao, khi có “ ai đó ” đến tận nhà mỗi người để hỏi, là chuyện của anh Đằng và của nhiều người khác, tôi “ vô can ”...

Anh Nguyễn Hộ cho con anh mở một quán bán quần áo ở căn trước nhà anh. Đến thăm anh hay đến mua hàng cũng tiện...

Một bữa, khi tiễn tôi ra về, anh cười chỉ tôi xem một “ chòi cu ” trong sân nhà đối diện, bên kia đường. Tôi cười, nghĩ : thời buổi nhàn tản, người đi câu cá, kẻ gác cu...

Những chiếc máy cái khổng lồ và trật tự giá trị mới

Một đứa con gái của tôi có một lúc cũng suýt ra “ mở tiệm buôn bán ”. Nó học Liên Xô về và làm việc khá đắc lực cho một công ty Nhà nước, thuộc Trung ương. Cho đến lúc anh Nguyễn Hộ bỏ nhà đi câu. Con gái tôi được Ban Giám đốc đột ngột mời lên thưởng ba tháng lương và... “ cảm ơn ”. Có người trong công ty rỉ tai nói đó là chiến thuật phòng ngừa từ xa, vì anh Nguyễn Hộ từng là thủ trưởng của tôi ở Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc VN Thành phố, anh là Chủ tịch, tôi là một trong mấy Phó chủ tịch của anh. Và tôi thì cũng có thể...đi câu. Nếu người ta đã biết tôi từng biên tập cho tờ Kháng Chiến Cũ của anh, ắt người ta còn xác quyết hơn. Nhưng tôi nghĩ đó cũng chỉ là những “ ngón ” thông thường ở các công ty... Nhà nước. Có công ty quốc doanh nào mà bề mặt bề trái, bề chìm bề nổi, lúc thịnh lúc suy... của nó

không có những đòn ngằm ? Các nhà viết sử, khi viết về giai đoạn dài này, chắc phải dừng lại khá lâu ở hệ thống các công ty Nhà nước hay của các công cụ của Nhà nước. Đó là một dây chuyền vô tận những chiếc máy cái khổng lồ để ra một thời kỳ lịch sử đặc thù khá dài của đất nước. Nó không chỉ trùn lên thời kỳ bao cấp, kế hoạch hóa, tập thể hóa, tập trung hóa, nhà nước hóa toàn xã hội, mà còn chi phối lâu dài quá trình đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nó đã có công lớn trong việc tập trung cung cấp hầu hết các phương tiện trong chiến tranh, có thể chi trả của ngoại viện, trong đó có một phần lương thực viện trợ. Nhưng đồng thời có bao nhiêu cái “ mới ” mà nó không đẻ ra, nhất là khi đã có hòa bình và Bắc Nam đã thống nhất ? Từ những nhà giàu mới đến giai cấp thống trị mới ? Từ những đặc quyền đặc lợi mới đến trật tự giá trị mới ?...

Chuyện về những người siêu phàm

Một lần, tôi đã được anh Nguyễn Hộ kể cho nghe về một chuỗi những hiện tượng lạ lùng liên quan đến việc tìm ra hài cốt người vợ quá cố của anh, một liệt sĩ. Những hiện tượng lạ lùng như vậy cũng có người, nhiều người từng kể, đến nỗi không sao nhớ xiết. Ông T. P., một cán bộ cao cấp hồi hưu ở Hà Nội vừa qua cũng đã kể lại việc tìm hài cốt người em gái liệt sĩ của ông trong một tập tài liệu dày nhiều trang. Tất cả đều nhờ một nhà ngoại cảm ở Hà Nội hoặc Sài Gòn điều khiển, chỉ dẫn từ xa bằng điện thoại di động. Ai không có điện thoại di động thì phải thuê, phải mượn để liên lạc với “ thầy ”...

Có là ngẫu nhiên chăng khi thế giới khoa học đang nghiên cứu ảnh hưởng của điện thoại di động lên con người ? Ảnh hưởng thế nào đến nay chưa có kết luận. Nhưng giả thử đã có thì là tiêu cực hay tích cực ? Hay là tiêu cực đối với một số người, như có thể gây mất ngủ, nhức đầu hay ung thư, mà tích cực với một số người khác, như với các nhà ngoại cảm, có thể nhìn thấy thế giới bên kia lẫn bên này ? Hay như với một số người siêu phàm, có thể nhìn thấu hiện tại, quá khứ, và cả tương lai hàng trăm, hàng ngàn, thậm chí muôn đời về sau ? Hay là tùy theo xu hướng nội tâm, tùy theo cách nhìn, mà ảnh hưởng là hoàn toàn tiêu cực hay hoàn toàn tích cực ? Đứng trên bình diện tục trần thì việc gây nhức đầu, mất ngủ hay ung thư rõ ràng là tiêu cực, gây hại đến sức khỏe, dẫn đến chết sớm. Nhưng phải chăng là tiêu cực nếu đó là bắt đầu của một quá trình mới, một hành trình mới đi tìm một cõi mới, một cõi khác ? Và nhức đầu chẳng qua là một thứ động não ? Ung thư chẳng qua là một tổ hợp tế bào mới, có thể dẫn đến một “ đời sống ” mới? Và ngáp là bước đầu của lên... đồng ?

Lâu lâu thấy báo đăng tin một liệt sĩ, một anh hùng... xiêu mờ lạc mả mấy chục năm, có khi cả nửa thế kỷ, được cử hành đại lễ cải táng. Tôi không sao nhớ xiết những chi tiết về việc tìm ra hài cốt của nhiều người. Những chi tiết thật tỉ mỉ, thật ly kỳ, cả đến con sâu rơi trên chiếc lá, con bướm đậu trên cành hoa, để chỉ đường, chỉ chỗ, nhất nhất đều được hướng dẫn cụ thể, tường tận từng bước qua... máy điện thoại di động.

Đến nay, được biết hình như chỉ có một vụ chưa thành công. Đó là trường hợp của cụ Đề Thám, được đăng khá chi tiết trên nhiều số báo An Ninh Thế Giới của Bộ Công an...

Anh Chín tôi mất đã hơn năm mươi năm. Thời buổi giặc giã, chôn cất tùm lum. Nay tôi muốn đưa về nằm chung với cha mẹ, ông bà tôi. Hôm làm lễ cải táng, một thằng cháu đào hoài không thấy vết. Nó vọt miệng : “ Ông Mười ơi ! Hay là ông Chín đã “ lên ” rồi, lên mấy lần rồi ? Đã đi lính chết cũng mấy lần rồi và đã nằm ở chỗ khác, mà không phải một chỗ ” ? Thằng cháu tôi nói “ lên ” là ý muốn nói “ đầu thai ”. Và “ lên mấy lần ” là đầu thai mấy kiếp. Đề ... đi lính và lại chết.

Cụ Đề Thám phải chăng cũng vậy ? Cụ không thể nằm yên một chỗ trong một thời gian dài đất nước còn đảo điên ?

Anh Lê Hiếu Đằng kể tôi nghe kỷ niệm này : anh đi dự một cuộc lễ có đông người ở đâu đó. Nửa chừng bỗng có một cụ già râu tóc bạc phơ như tiên ông, tay cầm điều thuốc, đến ngồi bên cạnh. Cụ cười hỏi chuyện bình thường, nhưng cả người anh bỗng rờn gai ốc khi “ cụ ” rờ lên tay anh ! Cụ là người cõi nào hay là đồng cốt ? Mà khiến cho người được rờ phải nổi da gà ?... Có một dạo, ở nhiều nơi, khi người ta tổ chức mít-tinh hay lễ lạc gì đó, nghe đâu cũng thường có một cụ già tương tự từ đâu không ai biết bỗng đến ngồi bên cạnh một ai đó trong cử tọa, với cùng đặc điểm là chòm râu bạc dưới cằm và điều thuốc trên tay. Nhưng người ta quên kể xem điều thuốc đó hiệu gì. Đây cũng là lúc ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh người ta long trọng tổ chức trình diễn lại mấy cái trích đoạn của nhiều vở kịch cũ. Cũng là bao nhiêu vở kịch cũ nổi tiếng ấy thôi, nhưng cái khác ở đây là được người ta trích cho diễn lại trong cùng một đêm, và rất long trọng, với đầy đủ các cấp lãnh đạo tham dự, cả cấp lãnh đạo cao nhất nước, với diễn từ trình trọng hẳn hoi. Không biết người ta tổ chức trình diễn với nhiều lễ nghi linh đình như vậy là để tôn vinh các nhà nghệ sĩ hay tôn vinh ai ? Hay đây cũng là một kiểu đồng bóng ?

Bám dính

Tôi tự hỏi tại sao đời từng tuổi này tôi mới nghĩ đến việc cải táng anh Chín tôi, đến nỗi xương cốt anh rụi mất hết ? Mà nhiều người cũng như tôi, thường là tuổi đã xế bóng mới nghĩ đến “ đời sau, đời trước ”. Để tiếp tục làm gạch nối ? Để tròn một nhiệm vụ ? Để dọn đường cho chính mình ra đi ? Hay để có một cái gì đó gọi là truyền thống mà bắt con cháu bầu vào, khi mình đã hết “ linh ”, không còn gì là tinh anh để lòi cuốn chúng được nữa ? Tôi nhớ hồi báo chí Sài Gòn viết ngạo “ nền văn minh đình ” của chúng tôi ở quận 8. Tôi cùng anh em Quận 8 xây cất đình ở các quận ven, cùng Lê Tấn Trọng xây cất miếu Lê Văn Duyên ở Tiền Giang... là dựa nhiều vào các cụ già. Các cụ bám đình, bám miếu, chúng tôi bám các cụ. Từ đó làm bật dậy một đám trẻ “ ham vui ” và làm một mớ việc mà Phó tổng thống Mỹ H. Humphrey đã đánh giá là “ khởi đầu một cuộc cách mạng xã hội ở miền Nam ” ! Một cuộc cách mạng xã hội với một nền “ văn minh đình ” ! Trong các cụ ở Quận 8, tôi nhớ nhất hai cụ Vương Kim và Dương Ngọc Chánh ở phường Hưng Phú, gần khu Chuồng bò, Lò heo, nay đã quy tiên. Cụ Vương Kim là người từng “ chê ” tôi làm hẻm, làm khóm mà hẻm và khóm cứ “ ướm ” hoài. Cụ muốn nói đến những “ hẻm ước ”, những “ khóm ước ” mà anh em chúng tôi đã vận động bà con địa phương cùng nhau soạn thảo và ký kết để gìn giữ hẻm mình, khóm mình luôn tốt đẹp... sau khi chính mình đã bỏ công sức chỉnh trang, nắn nót ngay ngắn, sắp xếp trật tự.

Vốn có gốc từ nền “ văn minh đình, chùa, miếu ”, tôi hay đưa bạn bè nước ngoài của tôi đi thăm các di tích cũ, trong đó có chùa Gò Minh Phụng và đền Bến Dược, Củ Chi. Cặp vợ chồng già người Đức - Ấn bạn của tôi cũng có dịp cùng tôi đến thăm Bến Dược. Hai ông bà này không lạ với người dân Hà Nội. Không lạ đến nỗi báo Tuổi Trẻ của Sài Gòn một dạo đã có mấy bài nói về ông bà. Ông là người Đức, lấy bằng tiến sĩ ở Mỹ, từng làm cố vấn cho chánh phủ Đông Đức rồi Tây Đức, chuyên về giao thông vận tải. Ông đã từng là thành viên trong phái đoàn liên chánh phủ Đông-Tây Đức sang thăm Việt Nam vào đầu thập niên 1990, trước khi hai nước thống nhất. Anh và bà vợ người Ấn của anh là hai trong những người bạn nước ngoài thân nhất của tôi hồi còn cùng nhau hoạt động trong Phong trào Thanh niên Sinh viên Công giáo (Thanh Sinh Công, TSC) Thế giới. Anh chị ở Paris khi anh làm Tổng thư ký TSC quốc tế, còn tôi, Nguyễn Hữu An, Hồ Văn Minh... là thành viên sáng lập phong trào TSC đại học Sài Gòn. Khi về hưu, anh sang thành phố Hồ Chí Minh thăm tôi và tỏ ý muốn phục vụ ở Việt Nam. Tôi đưa anh gõ cửa giới thiệu đủ cấp ở Sài Gòn, có cấp cao nhất sau này là một cấp cũng cao nhất đang công tác ở Trung ương. Trước tài năng uyên bác, kinh nghiệm dày dặn, nhất là về phát triển kinh tế ở một số nước đang phát triển, với những nhận xét tinh tế về các công trình và dự án công trình mà tôi đã đưa anh đi thăm, và đặc biệt với tâm huyết của anh

muốn góp phần phục vụ đất nước Việt Nam của một người bạn... ai ai cũng gật gù. Nhưng sau cùng, như người xưa có nói, “ không ai là tiên tri ở xứ mình ”, tôi cũng vậy, nên anh bạn tôi đã bị mấy cái thủ tục ở Sài Gòn hành lên hành xuống liên tục, để sau cùng được... Hà Nội mở cửa đón nhận, liên tục trong nhiều năm liền. Mà anh có đòi hỏi gì nhiều cho cam. Ở Hà Nội anh chỉ nhận lương như một cán bộ VN bình thường, và đương nhiên với trợ cấp của các công ty Đức mà anh nhận làm cố vấn. Anh đã góp phần vận động khá nhiều viện trợ nước ngoài, đặc biệt là của nước Đức, cho Hà Nội, nhất là trong lãnh vực giao thông vận tải. Anh cũng là người mà báo Tuổi Trẻ viết bài cho biết đã từng giúp phát triển trở lại các tuyến đường xe buýt ở Hà Nội, và nhiều dự án có giá trị khác. Báo Tuổi Trẻ cũng cho biết anh đã từng mời ông Đại sứ Đức ở Hà Nội cùng đi xe buýt với anh, đã từng nói “ mấy ông lãnh đạo Việt Nam nói nhiều về xe buýt nhưng không đi xe buýt bao giờ ”. Còn vợ anh thì luôn dùng xe buýt trong mọi di chuyển ở Hà Nội. Anh tên là Walter Molt. Vợ anh nhờ tôi đặt cho cái tên Việt Nam, và vì chị có tên là Perpetua, nên tôi gọi chị là Vĩnh. Bạn nào có đọc báo Tuổi Trẻ cách đây mấy năm ắt biết cặp vợ chồng Đức-Án này.

Thăm Bến Dược, bà vợ người Án của anh bạn tôi không kèm được nước mắt trước hàng hàng lớp lớp bảng tên trên tường của hơn bốn mươi ngàn người con Việt đã ngã xuống trên đất Củ Chi. Và khi gặp được “ người thật, việc thật ” tại địa đạo, trong chính con người ông Phó chủ tịch Mặt trận Huyện đích thân hướng dẫn chúng tôi trong cuộc viếng thăm hôm đó, chị đã tỏ ra vô cùng phấn khởi như gặp lại người nhà. Còn ông chồng Đức thì cứ hỏi, cứ hỏi... Đèn sao giống chùa ? Hai con hạc trên hai con rùa, nguồn gốc và ý nghĩa ? Cái tháp cao nhiều tầng để Xá lợi Phật hay để gì trên đó ? Tôi càng giải thích anh càng hỏi. Sau cùng tôi giả bộ nổi cáu, cốt là để anh không hỏi nữa. Tôi nói : “ Những câu hỏi “ dân lân như con nít ” của... “ mày ” tao sẽ hỏi lại kiến trúc sư đặc trách. Câu hỏi nào kiến trúc sư “ chịu ”, tao hỏi Thành Ủy Đảng Cộng sản Việt Nam. Còn cái nào “ mày ” nghi là có nguồn gốc rõ nét từ bên Tàu, đi từ cái cũ cho tới cái cách mạng hay cái mới toanh thì tao nhờ mày qua Bắc Kinh hỏi lại giùm tại sao ... ”

Hai ông Chủ tịch Quốc Hội VNCH

Về chùa Gò Minh Phụng tôi có một kỷ niệm khó quên với cụ Hồ Hữu Tường.

Học giả Hồ Hữu Tường được một số báo chí xưa gọi là “ Trót-kít ”. Là kẻ hậu sanh, tôi không rành, cũng không muốn truy tầm nguồn gốc. Chỉ biết hỏi vào Quốc Hội chế độ cũ ông

là một dân biểu độc lập, mà thường ngả theo khối chúng tôi, đối lập. Khoảng 1972-1973 ông “ tiên tri ” với nhiều người : “ Chỉ còn một mét nữa là tới hòa bình ”. Rồi ông tắm gội, ăn chay, cạo đầu, mặc nâu sòng, đeo tràng hạt, đem sách thánh hiền ra ngồi đọc trước thềm Hạ Nghị Viện suốt mấy ngày liền. Ông là nhà toán học mà gần như quên hết toán, lại nhớ chữ nho. Khi ông đáp y, nhiều người cười hỏi : “ Mặc vô thì dễ, nhưng bác định chừng nào cởi ra đây ? Bởi một thước chót tới hòa bình mà đi tới bao giờ mới tới ”... Nhưng trước khi nói thêm về cụ Tường ở Quốc Hội và sau khi ở Quốc Hội, tôi xin nói qua về Quốc Hội VNCH và về hai cụ chủ tịch của cái Quốc Hội này.

Cái Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa ngày trước nghĩ cũng vui. Nhất là ở Hạ Nghị Viện. Hết tuyệt thực đến biểu tình, hết cạo đầu đến tụng kinh, hết đưa Việt Cộng vào quan sát đến lật cả bàn ông chủ tịch. Thành tích lật bàn này phải để anh Hồ Ngọc Cự kể lại nghe mới đã vì thành tích này là của anh. Cả ông Đạo Dừa, kỹ sư Nguyễn Thành Nam, ở Cồn Phụng Tiền Giang, thỉnh thoảng cũng đưa đệ tử đến đây rồi chống gậy đi tới đi lui ở trước tiền đình. Nhưng tôi không nhớ ông có đem theo con mèo con chuột mà ông đã nuôi chung để biểu diễn hay không. Cả Hành Pháp cũng góp phần, hoặc để “ dẹp loạn ” trong ngoài, hoặc để lôi đi một dân biểu. Ở nhiều nước cũng vậy, vì vậy Hạ Nghị Viện thường đồng nghĩa với Quốc Hội. Thượng Nghị Viện thì đạo mạo, trầm lắng hơn, thỉnh thoảng chỉ nổi sóng khi có hợp khoáng đại lưỡng viện. Mà cũng ít, có lẽ vì cơ chế, tuổi tác, con người, tinh thần, không khí mỗi nơi mỗi khác. Còn nhớ ở một phiên họp khoáng đại lưỡng viện Quốc Hội diễn ra sau khi dân biểu Trần Ngọc Châu bị bắt. Nhìn cụ Nguyễn Bá Lương, chủ tịch Hạ Nghị Viện, ngồi trên bàn chủ tọa với cụ chủ tịch Thượng Nghị Viện Nguyễn Văn Huyền, tôi nóng như hơ. Nhưng khi phát biểu, cứ mỗi lần tôi cao giọng định tấn công cụ Lương mà tôi cho là đồng lõa với Hành pháp trong vụ bắt dân biểu Châu, thì y như rằng cụ Huyền lại mân mê chiếc búa gỗ. Thử nhiều lần đều thấy ông cụ Huyền quyết tâm bảo vệ tới cùng ông bạn già ngồi kế bên. Ngoài ra, tôi muốn nói gì, cụ cứ để thả cửa...

Do một tai nạn giao thông trong một chuyến đi Pháp nhiều năm trước, cụ Huyền đi lại hơi khó khăn, có lúc lên xuống xe hay thang lầu phải có người theo đỡ. Nhưng trong con người ốm yếu ấy, với mái tóc bạc và đôi kính dày, là một sức mạnh đáng nể. Tập trung trong đôi mắt và giọng nói. Người ta nói “ cái răng cái tóc ”, hay gì gì đó, là gốc con người, nhưng cái giọng nói, để bộc lộ rõ nét tính cách, tâm vóc một con người, thì không có gì bằng.

Điều phối một Thượng Nghị Viện, với sáu mươi ông bà nghị sĩ vào loại “ có cỡ ”, cộng thêm các phiên họp khoáng đại lưỡng viện Quốc Hội, với hơn trăm ông bà dân biểu không ít

thuộc loại “ có mỏ có mòng ”... là không dễ. Vừa hợp tác vừa làm đối trọng với một Hành Pháp đứng đầu là một ông Tổng Thống rất khoái “ độc diễn ” cũng không đơn giản. Nhưng cái nhìn thẳng và giọng nói cương nghị đã giúp cụ Huyền rất nhiều xuyên suốt thời kỳ khó khăn đó. Không biết cụ lấy đâu ra từ trong con người ốm yếu của cụ cái chất giọng trầm, sắc, chắc, khỏe, to và cái hơi dài như vậy. Và cái nhìn nữa...

Như trên đã nói, tôi muốn nói gì cứ nói, tôi muốn đao to búa lớn với Hành Pháp thế nào cũng được, trong vụ dân biểu Trần Ngọc Châu bị bắt và trong nhiều vụ khác, nhưng khi tôi vừa cất giọng hướng mũi tấn công về cụ Lương, coi như đồng lõa của Hành Pháp, thì nhanh như cắt, sắc như dao, mắt đảo tay đưa – bàn tay gầy guộc mà linh động ác – cụ Huyền chộp lấy cái búa gỗ... Hẳn cụ chủ tịch Thượng Viện cho rằng cụ chủ tịch Hạ Viện là khách danh dự của cụ, theo thủ tục lập pháp chỉ được ngồi kế bên chứng giám mà không được quyền tham gia điều khiển phiên họp lưỡng viện, nên cụ càng phải bảo vệ, không để ai đụng đến. Nhưng tôi đâu nỡ để cho cụ “ búa ”, mất sức lắm... Và cảnh “ vòn nhau ” thảm lạng mà không kém phần quyết liệt giữa một già một trẻ như vậy tại hội trường không chỉ diễn ra một lần, khiến nhiều “ đồng viện ” để ý theo dõi cũng phải bật cười. Có bạn còn muốn tôi cứ tiếp tục cái màn trình diễn ấy để cho vui.

Trung ương MTTQVN và cụ Chủ tịch TNV Nguyễn Văn Huyền

Là một người sùng đạo, cụ Huyền cũng là một người mực thước, đức độ và rất được có Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình hết mực tin cậy. Cụ có người em gái là nữ tu Dòng kín.

Đến lúc cuối đời, cụ vẫn sống khiêm tốn, giản dị, hàn vi trong ngôi nhà nhỏ cũ ở gần góc Hồng Thập Tự - Bùi Chu, nay là Nguyễn Thị Minh Khai - Tôn Thất Tùng ; một phần nhà mặt tiền dành cho một người cháu hành nghề hớt tóc. Yếu nhiều, cụ nghỉ ngơi, làm việc ngay tại phòng khách, cạnh giường luôn để sẵn cây gậy.

Sau gần hai mươi năm sống thảm lạng, cụ bỗng được mời vào Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Hôm nghe mấy anh trong Mặt Trận Thành phố và Ủy ban Đoàn kết Công giáo báo tin, với đôi chút ngạc nhiên, tôi đến thăm cụ. Tuy yếu nhiều, cụ vẫn niềm nở và có phần vồn vã tiếp tôi, cái vồn vã thật đáng yêu của một cụ già tinh thần tráng kiện mà người thì ốm tong, lại đang bệnh. Thăm hỏi một hồi, tôi được cụ cho biết cụ “ rất hân hạnh được mời đi họp ” ở Hà Nội, mà được có người nhà đi theo săn sóc nếu cần, và còn được hứa có bác sĩ bảo vệ sức khỏe. Tôi vừa ái ngại thấy cụ phải vất vả đi xa, vừa ngạc nhiên về việc cụ “ được mời

đi họp” trong khi tôi được báo tin cụ được mời làm một thành viên của Mặt Trận và cụ đã nhận lời. Để thử lại cái tin “ ông nói gà, ông nói vịt ” này, tôi bèn lên tiếng “ chia mừng ” với cụ, một thành viên mới của Trung Ương Mặt Trận ! Nghe tôi “ chúc mừng ”, cụ Huyền “ tá hỏa ” ! Thì ra vì nằm nhà lâu năm, gần như không tiếp xúc hay hoạt động gì, cụ hiểu lời mời là mời “ đi họp ”, còn người mời, hay người được báo tin như tôi thì lại hiểu là “ mời làm thành viên của Mặt Trận ”. Sau đó tôi được biết cụ có một lá thư, gửi bảo đảm qua đường Bưu Điện đảng hoàng, cẩn thận “ nói lại cho rõ ” – nói theo thuật ngữ báo chí – và phía Trung Ương Mặt Trận cũng đã tăng cường thêm người đến gặp cụ “ nói lại cho thật rõ ”. Nói cho rõ qua lại đầu đó xong xuôi rồi thì hình như “ hai bên đã rõ ra rằng ” thì là cái sự “ có mặt ” của cụ Huyền ở Hà Nội là không cần thiết cho bằng cái sự “ có tên ” của cụ trong Mặt Trận, nên cụ Huyền kỳ đó không có đi họp. Kỳ đó, nếu tôi nhớ không lầm thì tờ báo của Trung Ương Mặt Trận, tờ Đại Đoàn Kết, có một bài báo dài, đăng liên tiếp hai kỳ, ca ngợi cụ Huyền hồi cụ còn làm luật sư bênh vực cho đồng nghiệp luật sư Nguyễn Hữu Thọ sau này là chủ tịch MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM. Toàn bài báo dài là nhắc chuyện đời xưa, nhưng tác giả cũng không quên “ tế nhị ” nhắc khéo – chỉ nhắc khéo bằng vài chữ thôi cũng đủ – để ai nấy... đừng quên rằng thì là mấy mươi năm về trước ông Huyền ít nhất cũng đã không đi đúng đường với ông Thọ... Không nhắc thì ai cũng biết hai ông này là khác đường với nhau rồi, nhưng không biết người ta nhắc để làm chi ?...

Tôi lại tiếp tục đến thăm cụ Huyền. Một lần, khi vừa vào khỏi cổng, tôi liếc thấy một tấm bảng nhỏ ghi : “ Theo lệnh bác sĩ, xin không tiếp khách ”. Tôi vội quày ra, nhưng không kịp : một người nhà nhanh nhẹn khoát tay ra hiệu tôi cứ vào. Tôi thật cảm kích, vì không bị coi là khách...

Một thời gian sau cụ Huyền lặng lẽ ra đi. Mà không “ ai ” hay, cả ở Thành phố, cả ở Trung Ương Mặt Trận, khi tôi hỏi.

Chị Cao Thị Quế Hương đã từng nói tôi nghe về việc cụ Huyền từng đi thăm chị trong tù, mà không nói rõ cụ Huyền nào, cụ Nguyễn hay cụ Vũ, hay cả hai. Bởi cụ Vũ Văn Huyền chỉ hành nghề luật sư, không tham gia chánh trị, nhưng vẫn bênh vực sinh viên tranh đấu. Hồi 1989, khi hay tin tôi qua Paris, cụ Vũ điện thoại nói chuyện với tôi hàng giờ. Thương cụ quá, nhất là qua câu nói tới giờ tôi vẫn còn bị ám ảnh : “ Tôi già quá rồi, anh làm gì đi chớ, để “ cho ” tôi được về chết ở quê hương ” !

Năm 1998, đến thăm thầy Thiện Châu ở chùa Trúc Lâm bên Pháp, tôi “gặp” lại cụ Vũ trong bức ảnh để ở bệ thờ chung, với vài người khác, trong đó có ông Trần Đình Lan... Nhưng ông Trần thì còn được về Sài Gòn đôi lần trước khi mất, và tôi đã có gặp lại ...

Ông Hồ Hữu Tường, ông Nguyễn Mậu và chính sách Nixon

Không khí ở Hạ Viện vui hơn. Có lần, trong một phiên họp khoáng đại, cụ Hồ Hữu Tường ngồi tít ở phía sau chuyền lên cho tôi một mảnh giấy. Mở ra xem, tôi đọc được hai câu thơ, như vậy :

Chính sách Ních-xon thật vững chắc

Khi cứng, khi mềm như con...

Đây là nói về chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của tổng thống Mỹ Nixon, mà có người gọi là chính sách “thay màu da trên xác chết”, rút quân Mỹ về, tuồn khí giới, viện trợ sang miền Nam cho người Việt tiếp tục đánh người Việt ...

Cụ Tường đề nghị tôi làm tiếp hai câu chót của bài thơ thất ngôn tứ tuyệt. Liếc nhìn, tôi thấy có anh Nguyễn Mậu ngồi ở phía trước. Tôi xếp giấy lại, chuyền tiếp cho anh. Vừa xem xong, chỉnh lại kính mắt, anh Nguyễn Mậu móc viết ngoáy liền và chuyền lại tôi... Hai “ông đồ già” này thật “ác liệt” ! Từng câu từng chữ, từng ý từng lời, họ đối nhau nghe chan chát. Bài thơ thuộc vắn trác. Với Nixon, ông Mậu đối lại là “Thị Bình...”

Khoảng năm 1972 cụ Tường cũng có viết mấy bài trên Tin Sáng bộ cũ, mà không nhiều, không lâu. Cụ với ông Trần Văn Ân một thời là cố vấn cho Bảy Viễn cầm đầu cánh Bình Xuyên của Bảy Viễn, khi ông này nổi lên chống lại Ngô Đình Diệm, chiếm cứ một vùng từ bên kia cầu chữ Y, cầu Khánh Hội, cho đến rừng sác Cần Giờ. Ông Trần Văn Ân sau này làm cố vấn cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và ông Hồ Hữu Tường đắc cử vô Hạ Viện, từ năm 1971. Không biết giữa hai ông có xích mích gì với nhau, từ hồi nào, mà trong bài báo nào ông Tường cũng đem con “bạch ngư” Trần Văn Ân ra móc lò, đá giò lái ! Cứ để một ông thuộc loại “tiền sử” nghinh hoài trên báo một ông tiền sử khác, riết rồi chắc bà con độc giả sẽ tẩy chay Tin Sáng mất, nên tôi đành lơi dần các bài của cụ Tường, sau khi nhiều lần xin cụ chuyền đề tài mà không được. Giá mà cụ Tường cứ tiếp tục thỉnh thoảng cho một bài thơ thời sự, không cần “mặn” quá như bài thơ trên đây, thì cũng đỡ...

Cụ Hồ Hữu Tường và thuật nhịn đói

Ít lâu sau 1975, cụ Tường đến tòa soạn Tin Sáng ở Bùi Thị Xuân thăm tôi. Vào thời bà con Sài Gòn “ rú nhau ” đi kinh tế mới, Cụ trông vẫn khỏe, thấp tròn lanh lẹ, răng chắc, tóc bạc phơ mà không râu, giọng nói vẫn rộn ràng. Cụ khoe đã tìm ra một bí quyết sống mà không cần ăn và nhờ tôi giúp phổ biến. Cụ nói đã vô chùa Gò Minh Phụng, nhờ sư trụ trì mở khóa học để cụ truyền lại kinh nghiệm nhịn đói cho dân theo. Nhịn đói dài ngày mà vẫn khỏe, vẫn lao động chân tay trí óc bình thường. Sư trụ trì bằng lòng, với một điều kiện : cụ Tường phải gặp và nhờ tôi “ chứng giám ” !

Về cái thuật nhịn đói này, tôi đã từng nghe. Một ông thanh tra tiểu học cao niên ở Cần Thơ đã kể tôi nghe về kinh nghiệm bản thân ông : ở giai đoạn đầu, nhịn đói là để trị bệnh và có sức khỏe tốt ; kế đến là xuất thần đi chơi đây đó ; sau cùng là thành tiên !... Nhưng cụ Hồ Hữu Tường, một nhà chánh trị lọc lõi qua nhiều thời kỳ, không lẽ lại cũng muốn rú rê bà con Sài Gòn nhịn đói để thành tiên, thay vì ăn độn khoai lang khoai mì như cả nước ? Sư trụ trì chùa Gò chắc cũng nhận thấy không thể nuốt trôi khúc “ gân gà ” này nên mới đẩy qua tôi.

Tôi cười, cố thuyết phục cụ Tường bỏ ý định. Tôi nói : “ Thưa bác, ý bác có thể là tốt, nhưng cháu có ba đầu sáu tay cũng không dám nhận. Mở lớp bình thường dạy bất cứ cái gì bình thường bây giờ đã là một cái khó. Dạy nhịn đói có ba bốn cái khó hơn. Một là “ ý đồ, hậu quả ” có thể bị coi là chưa rõ ràng, ít nhất về mặt khoa học. Hai là về đối tượng “ chiêu sinh ” : người già, con nít, công nhân, trí thức, người khỏe, người bệnh hay kẻ chán đời ? Ba là lấy chỗ tu hành làm nơi tụ tập, có thể gây khó khăn, phức tạp cho nhà chùa. Bốn là “ nhân thân ”, tư cách của bác cháu mình : nghề dạy đã “ mất ” từ lâu, ai tin mình chỉ dạy có một môn nhịn đói ?... Bác nên về ở yên nhà, dưỡng già cho khỏe ”.

Bác Tường đã bỏ về. Về sau nghe nói bác có giúp bác gái làm ra một loại thuốc dán hay một loại dầu gì đó để bán. Rồi nghe nói bác đi học tập. Rồi nghe nói bác mất !... Tôi có cái tệ là chưa đến thăm bác lần nào. Mà không phải chỉ có mình bác...

Ông Liên Xô Chân Tín

Tôi cũng có cái tệ là không đi thăm cha Chân Tín khi ông “ bị đi nghỉ mát ” ở Cần Giờ. Chỉ đến thăm khi ông đã về lại nhà dòng Chúa Cứu Thế.

Nhớ chuyến đi thăm Hà Nội và miền Bắc tháng 9 năm 1975. Ra đường con nít cứ bám theo đoàn, khi có ni sư trưởng Huỳnh Liên hay cha Chân Tín. Ni sư thật không giống các ni ngoài Bắc chút nào. Ni sư phục sức toàn vàng nghệ, theo đúng một phái khát sĩ, đầu cạo láng ót. “Đệ tử”, nữ nghệ sĩ Kim Cương theo “phò” sát bên lại láng coóng theo một Sài Gòn. Các ni ở Hà Nội, vốn thấy không nhiều, lại vận toàn chàm hoặc nâu, đầu luôn chít khăn hay đội mũ len, như người ta hay nguy trang trong tuồng, nên không biết tóc tai ra sao. Đám con nít tò mò trên đường phổ gọi cha Chân Tín là “ông Liên Xô”! Có phải tại vàng trán cao hơn bình thường và mớ tóc thừa dài xõa xuống gần chấm vai của cha hay không, tôi không biết... Cha là ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phó chủ tịch Mặt trận Thành phố trong một thời gian. Nhưng rồi không được “hiệp thương cơ cấu” nữa. Tôi nhớ, ở lần “đại hội” đó, khi ra về trên chiếc Lambretta hai bánh, cha đưa tay vẫy chào tôi, nói lớn khi băng qua đường: “Tôi được giải phóng rồi!” Nghe đâu cha đã có mấy bài giảng kêu gọi sám hối ở nhà thờ. Và tôi tự hỏi giữa “xét mình” của người Công giáo, “sám hối” của con nhà Phật, và “tự phê” của người Cộng sản có cái gì giống và cái gì khác nhau không? Trong thực hành cũng như trong hệ quả? Chắc cũng không có gì khác, chung quy cũng là tự xem lại bản thân, ăn năn hối lỗi nếu có, và chắc ai cũng có, để được bằng an sống tốt hơn thôi. Nhưng nếu sử dụng lộn qua lộn lại giữa cái này với cái kia, dù chỉ là giữa các tên gọi, thì tôi sợ sẽ có sự “tẩu hỏa nhập ma” như trường hợp của cha Chân Tín, chớ chắc cũng không có chuyện gì khác.

Nhiều cựu tù nhân chánh trị của chế độ cũ, ít ra là những người thỉnh thoảng tôi có gặp lại như hai anh bác sĩ Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Huy Diễm hay chị Võ Thị Bạch Tuyết, nguyên Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giơ – nơi cha Chân Tín đã từng được cho đi an trí – sau là giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố, vẫn thường tới lui thăm viếng cha Chân Tín và rủ rê người khác cùng đi. Họ không quên công khó và lòng can đảm của cha đối với tù nhân, trong một thời gian dài cha là Chủ tịch sáng lập Ủy Ban đòi cải thiện chế độ lao tù tại miền Nam Việt Nam.

Anh Nguyễn Ngọc Lan ngồi... nhà

Tôi thăm anh Nguyễn Ngọc Lan cũng không nhiều, trong mấy năm anh buộc phải “ngồi nhà”. Đôi lần cận Tết. Mà lần nào cũng được anh tặng cho một cái gì đó, một tài liệu, một cuốn sách của anh hay vài lời... nói ngọt. Anh người gốc Huế. Thú thật tôi rất thích giọng nữ Huế. Tại con dâu cả của tôi là gái Huế chẳng? Nhưng giọng anh Lan với tôi chỉ có... ngọt.

Không như một bạn khác của tôi, cùng họ, cùng xa gốc Huế lâu đời, nhưng có lẽ ảnh hưởng từ miền núi Kontum xuống đồng bằng nên hay to tiếng và nặng giọng. Lại khoái “ đồ dỏm ”. Một năm anh phải mời tôi uống bia mấy lần để được gọi tôi là “ Việt cộng dỏm ”... Đó là anh Hồ Công Hưng, anh bạn đã cùng anh Nguyễn Phúc Khánh trang bị chiếc xe báo nói của tôi trước năm 1975. Anh Lan là một cây viết cột trụ của Tin Sáng bộ cũ, và chỉ cho Tin Sáng thôi, không cho Điện Tín hay Đại Dân Tộc, dù có lúc tôi cũng là giám đốc chánh trị của hai tờ này, và cũng có mời anh, nhân danh hai ông chủ nhiệm. Cũng như Tin Sáng bộ cũ và bộ mới, sau “ Đổi Diện ” dưới chế độ cũ, anh cho ra đời “ Đứng Dậy ” dưới chế độ mới. Cũng như Tin Sáng bộ mới, Đứng Dậy đã ngừng hoạt động sau một thời gian, mà sớm hơn Tin Sáng khá lâu. Sau lần đi Hà Nội về năm 1975, anh viết mấy bài trên Đứng Dậy giới thiệu “ Hà Nội tôi thế đó ”. “ Hà Nội tôi thế đó ” là thế nào ? Tôi nghĩ : nó cũng giống như “ tôi là thế đó ”, có xấu và có tốt ; như “ cha mẹ tôi là thế đó ”, là bản nông mà thanh bản, như “ đất nước tôi là thế đó ”, nghèo mà đứng thẳng... Nhưng có người lại không chịu nghe nói vậy ! Đã thắng Mỹ thì sao lại vừa thế này vừa thế khác cho được ! Chỉ có “ một thế ” mà thôi, theo họ. Và cái thế đó đã kéo dài trong hơn 10 năm, mà hậu quả cho đến bây giờ chưa hẳn đã dứt...

Những người chỉ thích bản đồ in màu

Trong nghiệp viết lách của tôi lại cũng có cái chuyện nhỏ xíu vui vui này : trong bài của một bạn cộng tác viên mang đến cho Tin Sáng, có một câu nói về Hà Nội như là một “ chấm đen ” trên bản đồ thế giới dưới mắt nhiều người thời tiền cách mạng. Tôi đề nghị, và là đề nghị duy nhất : đổi “ một chấm đen ” thành “ một dấu chấm ”. Ông bạn cộng tác viên cười, khen : “ Mày giỏi ” ! Giỏi gì ! Đó chẳng qua là do tôi trực nhớ đến những người chỉ thích những bản đồ in... màu, thế thôi ! Nếu giỏi, sao Tin Sáng cũng nghĩ... chơi, sau Đứng Dậy ? Nói cho công bằng : có đến ba tờ báo “ Công giáo ” – vì Ngô Công Đức chủ nhiệm Tin Sáng cũng là người Công giáo nên tôi tạm gộp nó với hai tờ kia luôn, dù có hơi khiên cưỡng – là một hiện tượng vô cùng hiếm hoi trong làng báo tư nhân cũng vô cùng hiếm hoi ở Sài Gòn sau 1975. Nay Đứng Dậy và Tin Sáng không còn, nhưng Công Giáo và Dân Tộc còn đó cũng là vừa. Anh Trương Bá Cần, linh mục đương kim tổng biên tập báo Công Giáo và Dân Tộc, đã từng ra tòa dưới chế độ cũ vì “ tội ” phổ biến “ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc ”, nay cần tiếp tục có mặt để làm chứng cho công cuộc xây dựng “ tập hai ”, Đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa...

Như Quỳnh “ của tôi ” nay có gì khác ?

Ở miền Bắc về lần đó anh Nguyễn Ngọc Lan có loạt bài “ *Hà Nội tôi thế đó* ” trên *Đứng Dậy*, còn tôi thì có một bài nói chuyện với đông đảo bà con thân hào nhân sĩ Thành phố, tôi nhớ hình như ở rạp Rex, do Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng khu Sài Gòn – Gia Định tổ chức. Sau đó còn có một buổi nói chuyện nữa ở Đại học. Tôi là người nói chót hay áp chót. Tôi nói :

“ Là người phát biểu sau cùng, tôi cảm thấy rất lúng túng. Tất cả những góc cạnh của con người Hà Nội, của con người miền Bắc, tất cả những khía cạnh của nếp sống Hà Nội, của nếp sống miền Bắc, các đại biểu lên trước tôi đã hầu như nói hết cả rồi ! Tất cả những tình cảm dạt dào, những tình tự dân tộc, những tính khí hào hùng cách mạng của miền Bắc thân yêu hầu như đã được các đại biểu báo cáo đầy đủ.

Phần tôi, tôi cũng muốn nói thật nhiều, nhưng lại sợ lặp lại những điều đã được nói, vừa sợ không đủ khả năng nói hết được lòng mình. Vì vậy tôi chỉ còn một cách là mời quý vị và các bạn cùng tôi đi dạo một vòng, thăm một vùng quê miền Bắc, vào một sáng chủ nhật đẹp trời.

*Ngày 14/9 (1975), lợi dụng một buổi sáng không có chương trình chính thức, một nhóm nhỏ chúng tôi đã tháp tùng một người bạn, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, Trưởng ban ngoại văn của Viện Văn học Hà Nội *, đi thăm một làng quê miền Bắc.*

Đây là một cuộc viếng thăm đột xuất.

Từ mấy ngày qua, khi có dịp tiếp xúc với chúng tôi ở khách sạn, anh Nguyễn Khắc Viện thường bảo chúng tôi : “ Các anh phải tìm cách đi về miền quê phải ở với nông dân vài ngày, phải ngủ lại đêm, phải hòa mình vào cuộc sống nông thôn thì mới thấy hết sự tiến bộ của miền Bắc ngày nay và cái ưu việt của chủ nghĩa xã hội ”. Với tất cả sự háo hức trong lòng, nhóm nhỏ anh em chúng tôi đã bắt ngay một khoảng trống trong chương trình vào sáng ngày nói trên và nô nức lên đường.

Rất tiếc là chúng tôi chỉ có hơn một buổi thôi.

* Nói chính xác, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là giám đốc Nhà xuất bản Ngoại Văn (nay trở thành Nhà xuất bản Thế Giới). (chú thích của biên tập).

Xã Như Quỳnh, xã mà chúng tôi đã đến viếng, nằm cách Hà Nội 20 cây số, trên đường đi Hải Phòng, thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cũ.

Xã chia thành 5 thôn, có 7000 dân và hơn 300 mẫu tây ruộng.

Vì đến quá đột ngột nên người chủ tịch xã không có nhà. Ông bạn nông dân già của người bạn bác sĩ của chúng tôi cũng bận đi dạo xóm. Trong khi chờ bọn trẻ đi tìm, chúng tôi xuống xe thả bộ theo đường làng.

Trên sân các nhà dọc xóm, nhà nào cũng có một cái chum thật to, đắp bằng xi măng, trên có mái rom che rất lạ mắt. Anh Viện đoán chúng tôi thử đoán có gì bên trong. Mỗi người thử nói một câu, nhưng không câu nào đáp đúng cả. Đó là những chum đựng lúa giống như những bồ lúa ở trong Nam, nhưng thay vì để ở trong nhà, người ta đựng lúa ngoài sân. Dưới mái hiên một số nhà, có những chiếc kệ tre rộng và dài, có nhiều tầng. Đến gần quan sát, thấy đầy những khoai tây đang nảy mầm.

Từ sân này sang sân khác, từ vườn này sang vườn khác, dưới bóng cây mát rượi của con đường làng thẳng tắp, chúng tôi đã đến thăm ngôi nhà giữ trẻ của làng. Đứng ra thì đây chỉ là nhà giữ trẻ của một thôn thôi. Xã này có 5 thôn, tức là có 5 nhà giữ trẻ. Hôm nay chủ nhật trẻ ở nhà và mấy chị trông nom trẻ cũng ở nhà lo canh tác mảnh đất riêng của gia đình. Lối xóm đã đi gọi và một chị ở gần đó đã vui vẻ đến mở cửa cho chúng tôi xem. Nhà này chỉ để giữ trẻ từ 3 tháng đến 3 tuổi thôi. Lớn hơn thì phải gửi vào nhà mẫu giáo, cũng ở gần đó nhưng to hơn, có sân chơi rộng lớn hơn, với nhiều món đồ giải trí, dưới những tàn cây nhãn thật to và mát. Các bà mẹ có con nhỏ mỗi sáng đến gửi con ở đây và rước về buổi chiều, khi xong công tác.

Cách đó không xa là một lò rèn của hợp tác xã. Ở đó bốn năm nông dân của tổ chuyên môn đang rèn và sửa những chiếc liềm nông dân. Ông bạn nông già bây giờ đã được tìm thấy và đã bắt kịp chúng tôi. Ông được chúng tôi yêu cầu đưa đi ra đồng xem ruộng lúa và vườn cây ăn trái.

Thưa quý vị,

Những gì chúng tôi đã hết sức ước ao cách đây mấy ngày, khi ngồi xe vượt hàng trăm cây số ngàn để đi Quảng Ninh hay Hải Phòng, hôm nay chúng tôi đã được toại nguyện. Đó là được thả bộ trên những con đường làng, trên những bờ ruộng thẳng tắp, rợp mát dưới bóng phi lao hay xa cừ, hai bên lúa mọc xanh rì.

Xã Như Quỳnh, cũng như tất cả làng mạc miền Bắc hiện nay đều như thế cả... Nước đã được cung cấp điều hòa bởi các đập. Điện cũng được ưu tiên cung cấp cho máy bơm để chống úng.

Xã Như Quỳnh ngày nay làm ruộng 4 mùa : 2 mùa lúa và 2 mùa hoa màu phụ, gồm khoai tây, cà chua hoặc su hào.

Xã Như Quỳnh ngày nay cũng có 5 vườn cây ăn trái. Mỗi thôn một vườn từ 2 đến 30 mẫu, giao cho các bà lão trong làng chăm sóc. Mỗi vườn đều có một nhà mát, để các cụ vào đánh tổ tôm hay chơi các trò giải trí khác và uống trà. Cây trái xã Như Quỳnh bây giờ cũng không chỉ có nhãn, thứ nhãn nổi tiếng của tỉnh Hưng Yên, mà còn có thêm cam, bưởi, táo và hồng. Không có gì hứng thú bằng được đứng ngắm những gốc hồng cao chura bằng đầu người mà oằn những trái, những trái hồng to không hột được các cụ mua giống từ Lạng Sơn. Mỗi vườn cây trái như vậy đem lại hàng vạn huê lợi cho xã mỗi năm.

Trên đường trở về nhà, cụ già nông dân đã nói cho chúng tôi nghe về kỹ thuật sử dụng phân xanh, phân chuồng và phân hóa học. Ông cũng đề cập đến ảnh hưởng của ánh sáng mặt trời trên lúa sạ và lúa cấy, và còn hứa sẽ có dịp tranh luận với các cán bộ nông nghiệp Huyện về kỹ thuật chuẩn bị đất cho lúa sạ...

Cũng trên đường về nhà, ông tâm sự : “ Thú thật với các bạn, ngày xưa tôi là một trung nông, bỏ đồng mỗi người trong gia đình tôi đều có 5,6 sào ruộng. Hồi đó, vì chưa giác ngộ cách mạng nên tôi thường thắc mắc làm sao sống với hơn 2 sào ruộng đây ! Nhưng bây giờ thì các bạn thấy đó, với lối làm ăn hợp tác, với kỹ thuật canh tác hợp lý và với quản lý tốt, vẫn có thể giàu to, dù với hơn 2 sào ruộng thôi, huống hồ với đồng ruộng cò bay thẳng cánh ở miền Nam.

Mà thật vậy, tất cả các gia đình ở xã Như Quỳnh đều có tiền gửi tiết kiệm, và có nhiều nhà đang chuẩn bị vật liệu, như gạch, cát, để xây cất nhà mới.

Bữa cơm trưa mà ông cụ nông dân hôm đó thết chúng tôi cũng là một bất ngờ lý thú. Chủ nhà không cần bận rộn gì cả mà vẫn đãi chúng tôi bằng hai mâm cỗ rất thịnh soạn, vì người em họ của ông ở cận nhà có giỗ và đã làm thịt một con heo khá to để đãi họ hàng. Người con gái của ông chủ nhà, hôm đó dù rất bận rộn với công việc đãi đằng, cũng đã cho chúng tôi biết thêm vài chi tiết về sinh hoạt xã này. Cô là một giáo viên ở trường cấp 2 của xã, và ở mỗi thôn đều có một trường cấp 1. Bây giờ thì không một trẻ nào thất học và không còn một người nào mù chữ cả.

Đến quá trưa thì chúng tôi phải ra về. Chị chủ tịch xã đã đến kịp để hàn huyên với chúng tôi trong chốc lát và tiễn chúng tôi lên đường. Chủ tịch xã Như Quỳnh là một phụ nữ 32 tuổi đã được bầu đi bầu lại mấy lần trong 10 năm qua. Ban sáng chị phải bận lên Huyện tìm giống cà chua về cho hợp tác xã nên đã không gặp chúng tôi. Người phụ tá của chị cũng đã đến đây là một anh bộ đội vừa mới giải ngũ trong số 700 thanh niên của xã đã đi bộ đội, 1 phần 10 dân số trong làng.

Thưa quý vị và các bạn, quý vị vừa cùng chúng tôi đi nhanh một vòng xã Như Quỳnh.

Câu chuyện về xã Như Quỳnh như vừa phác họa ở trên chắc cũng không có gì lạ lắm, nếu chúng ta không liên hệ nó với quá khứ, với Như Quỳnh, với miền Bắc cách đây 30 năm, dưới chế độ thực dân phong kiến. Như Quỳnh, với miền Bắc trong nhiều năm liền đã phải vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa thắt lưng buộc bụng để chi viện cho miền Nam.

Cách đây 30 năm người dân miền Bắc không năm nào là không bị đói kém. Cách đây 30 năm đã có lần nạn đói, mà một phần là do bọn phát xít Nhật gây ra, đã giết hại ngót 2 triệu đồng bào ta ở miền Bắc. Cách đây 30 năm, ngay ở ngoại thành Hà Nội, bản nông có người không có một mảnh đất nhỏ để dựng một túp lều con ; trong 100 gia đình có nông chỉ có lối vài ba mươi gia đình có nhà ở ; ruộng đất đã tập trung vào tay địa chủ đến mức bình quân bản nông chỉ còn một thước đất. Sự bóc lột đối với nông dân và sự nghèo đói cùng cực đến độ nhiều người đã phải tha phương cầu thực, bỏ xứ bỏ làng, chấp nhận làm việc với những điều kiện khắc nghiệt và những đối xử tàn tệ trong những đồn điền của thực dân Pháp. Quả thực chưa có bao giờ và chưa có ở đâu người dân nông thôn lại phải bị những hoàn cảnh éo le như ở miền Bắc nước ta dưới thời thực dân phong kiến...

Nhưng ngày nay thì đã hoàn toàn khác hẳn. Đồng bào nông thôn của ta ở miền Bắc đã thật sự được giải thoát khỏi sự áp bức bóc lột. Họ đã hoàn toàn làm chủ đời sống của họ, vận mệnh của họ, và do đó họ đã thật sự là những người chủ của đất nước.

Trở lại miền Nam, ta thấy gì ? Ta thấy miền Nam đã hoàn toàn thoát khỏi đế quốc xâm lược Mỹ... Tuy nhiên ngày nào nhân dân ta, đặc biệt là nông dân, công nhân và nhân dân lao động hoàn toàn tự giải phóng khỏi áp bức bóc lột, tự mình làm chủ vận mệnh mình, ngày đó mới thật sự làm chủ đất nước mình.

Chủ nghĩa xã hội là con đường tiến lên tất yếu đó... Và chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi tin rằng Độc lập dân tộc và Thống nhất tổ quốc phải được gắn liền với chủ nghĩa xã hội ”.

Bài nói chuyện của tôi đã được báo Tin Sáng hồi đó đăng đầy đủ.

Tôi chép lại toàn văn ở đây là vì nhiều lẽ :

Bà con Như Quỳnh hồi đó có đọc bài của tôi không, tôi không biết. Nếu có, bà con có thấy Như Quỳnh như tôi viết ? Và Như Quỳnh bây giờ, so với hồi đó, nếu đọc lại, có gì khác ? Có gì còn, có gì mất ? Cả cảnh vật và con người, cả lý tưởng ?

Khi tôi bước khỏi bục nói lúc bấy giờ, có nhiều thính giả đến bên tôi khen ngợi, tán thưởng... Những bà con đó bây giờ ở đâu ? Có bao nhiêu bà con đã ra đi ? Và dù ở đây hay ở đâu, có bao nhiêu bà con vẫn còn tán thưởng, và có bà con nào nhìn đi chỗ khác ?...

Và tôi nữa, sau 25 năm, khi đọc lại chính mình, tôi tìm thấy được bao nhiêu phần trăm của tôi hôm nay trong đó ? Trong những gì mình viết, suy nghĩ, khẳng định năm xưa ?...

Cái chum và cái bồ

Ít lâu sau bài nói chuyện, cũng là bài báo của tôi, một anh bạn gặp tình cờ, cười nói :

– Bài của anh về nông thôn miền Bắc có một điều làm tôi thấy thú vị nhất, anh có biết là về cái gì không ?

Làm sao tôi biết, nhưng cũng đoán mò chắc là về tính tổ chức ngăn nắp, từ xã hội đến đồng ruộng, về tình làng nghĩa xóm, nhất là về trình độ con người nhiều mặt đã được nâng lên rất rõ...

Cười hả hả, anh bạn tôi nói tiếp :

– Tôi khoái nhất là về cái “ chum ” đựng lúa.

– Đúng! Tôi phụ họa. Đó là điều đập vô mắt tôi đầu tiên và tôi cũng khoái nhất, vì bà con không những đủ ăn mà còn có lúa để dành...

Tiếng cười ha hả càng lớn hơn, ông bạn tôi tiếp:

– Mà khoái nhất là anh đặt cái “ chum ” bên cạnh cái “ bồ ”. Trong này là cái bồ, ngoài đó là cái chum...

Trời đất ! Tôi nào có ý so sánh cái chum với cái bồ ! Mà cốt là để nói cái bên trong. Cái bên trong là lúa. Và cái bên trong là... tiếng reo vui trong lòng, khi thấy nông thôn ta có của ăn của để. Và Bắc Nam đều vậy cả. Một sào ruộng ta thì đương nhiên là phải nhỏ hơn một sào ruộng tây rồi, nhưng cốt là có lúa để dành...

Còn về cái chum, có thể là tôi đã dùng từ sai, dù đã cẩn thận nói đó là cái chum to. Nhưng nếu là to thì đâu còn là chum nữa ? Hay đã là chum thì to hay nhỏ vẫn là chum ? Và người đọc có quyền suy nghĩ và suy diễn theo người đọc...

Nếu không có Tin Sáng – và báo viết nói chung – thì bài nói của tôi đã bị gió cuốn đi và thời gian xóa mất rồi ! Là người viết báo và làm báo viết, tôi thấy nó tuyệt vời, ở chỗ nó vẫn mãi còn đó để giúp mọi người, từ người viết đến người đọc, soi rọi lại và đào sâu thêm về mình và về mọi việc. Và nó bắt người viết phải luôn trung thực và lương thiện, cả với chính mình.

25 năm đã qua rồi, không có gì đổi khác, kể cả con người, mới là điều lạ. Như Quỳnh chắc cũng vậy và tôi chắc cũng vậy.

Nhưng Như Quỳnh trong tôi, Như Quỳnh như tôi đã viết, Như Quỳnh như tôi đã nghĩ, vẫn mãi là một hình ảnh đẹp, như một tình yêu ban đầu mà ai cũng có, mà không ai có thể quên...

Ông tướng tình báo khoái chụp hình

Có lần đến thăm anh Lan, tôi đụng đầu với một ông tướng tình báo. Ông có dẫn theo một cậu choai choai cầm máy hình ngòi ngoài hiên. Trước khi ra về, ông kêu cậu choai choai vô chụp hình. Tôi đã cẩn thận xích ra xa, nhưng ông vẫn cẩn thận nói với tôi : “ Ông không nên dính vào đây ! ”. Tôi hiểu ông ta... không muốn chụp hình chung với tôi, nhưng tôi chắc cũng vậy... Anh Lan cho tôi biết năm nào ông tướng tình báo này cũng đến thăm anh, mà lần nào cũng dẫn theo người chụp hình. Chuyện khiến tôi nhớ lại những ngày xưa : trong rừng người chụp hình tôi và nhiều anh chị em đấu tranh ở Sài Gòn, liên tục trong nhiều năm, khó mà đếm xuể bao nhiêu ký giả... giả lẫn trong các ký giả thật. So lại thì thấy cái anh chụp hình đi theo ông khách có... hơi non, có lẽ là một người cháu nào đó của nhà ông. Nhưng ông này chủ

động chụp hình những người ông ta đến thăm để làm gì ? Và ông sẽ ghi gì dưới những bức hình đó ?

Để tránh hiểu lầm, tôi xin nói thêm một chút cho rõ : ông tướng tình báo mà tôi nhắc đến trên đây là ông Vũ Ngọc Nhạ, nổi tiếng tình báo khá khá lâu, mà ai ai cũng biết danh biết tiếng, biết tài. Khác với ông tướng cùng nghề báo với tôi, mà trong vài chục năm liền tôi đi lại chơi với nhau nhưng mãi về sau này mới biết ông là một ông tướng, lại là một ông tướng tình báo. Đó là nhà báo Phạm Xuân Ân.

Tôi lại nhớ đến mấy giòng chú thích dưới hình Huỳnh Tấn Mẫm và tôi chụp năm nào ở tiền đình Hạ Nghị Viện Sài Gòn. Một chú thích mà ký giả Lý Tiên Dũng phải buột miệng cho là “ lấu cá ” và Huỳnh Tấn Mẫm cho là “ xuyên tạc lịch sử ” khi được tôi gọi hỏi về bức ảnh. Tôi đã viết thư hỏi giáo sư Lý Chánh Trung, tác giả sách có ảnh, ai đã chụp ảnh, ai đã chú thích... là hỏi khó giáo sư vậy thôi. Chớ ai mà không biết chỉ có... trời mới biết ! Gần đây có ai đó đã tuyên bố : có ai đi phân biệt gạo Việt Nam là gạo xã hội chủ nghĩa hay không xã hội chủ nghĩa ? Thật chí lý : Gạo nào cũng là gạo. Khác nhau chỉ là ở cái nhãn, và nhãn nào mà chả dán lên được ? Miễn là... Trong hăng kho ảnh cũ bỏ lại, có trời mà biết ảnh nào là của ai chụp ? Huống hồ là của ký giả giả hay ký giả thật ? Ảnh nào cũng là ảnh. Chú thích hay dán nhãn thế nào là tùy người... tiếp quản. Và người tiêu dùng làm sao biết mình bị gạt ? Mà dù có biết thì cũng đã lỡ tiêu hóa mất rồi, chả thấy có gì, chả thấy có sao, chả thấy cả mình là nạn nhân. Có khi lại còn phờn ra nữa là khác...

Tôi làm... linh mục

Người ta không chỉ dán nhãn lên vật, lên ảnh, mà còn dán lên cả người. Sau chuyến đi Hà Nội lần đầu năm 1975, tôi gặp lại giáo sư sử học Phạm Huy Thông ở Sài Gòn. Giáo sư cho biết có đọc một bài báo ở Hà Nội nói về tôi dưới lốt một linh mục ! Cũng chả trách : ai biểu tôi cứ đi với mấy ông “ cố ” ! Hồi tôi làm việc cho Cimexcol ở Lào năm 1985-1986, các bạn sĩ quan Việt Nam làm việc ở Lào cho biết có nhận được báo cáo nói về tôi, là một linh mục, đội lốt cố vấn cho Cimexcol ! Cũng chả trách : ai biểu tôi cho phép mấy thanh niên nam nữ có đạo trong đoàn Saigon làm việc cho Cimexcol đi nhà thờ, lại còn đích thân đến cảm ơn nhà thờ đã cho mượn cây thông về mừng lễ Noel ?!... Thật ra thì tôi cũng có đi chùa, có mang cả lễ vật cúng Phật và ngồi nghe kinh một buổi, sau khi đã cho tu sửa một mép tường rào của một ngôi chùa, bị một xe tải của Cimexcol lỡ ủi sập. Nhưng đó là chùa... Lào và kinh tiếng... Lào, nên người ta coi như không có chẳng ?

Tin Sáng dạy Fulro viết báo... Hòa Bình

Trong thư viện một tỉnh ở miền Tây, tỉnh cờ tôi bắt gặp cuốn “ Tập đoàn phản động FULRO ” của một tác giả nào đó... Và thật bất ngờ, tôi lại gặp chính tôi trong sách, với tư cách là một “ nhà báo dân biểu nguy ”, hướng dẫn một anh chàng nào đó trong “ tập đoàn phản động ” ở... Phan Rang tập tành viết báo trên tờ...Hòa Bình ở Saigon. Lạ thật ! Ai ở miền Nam, nhất là ở Saigon, cũng đều biết tờ báo Hòa Bình của cha Trần Du với tờ Tin Sáng ngày xưa là như lửa với nước. Lạ nữa là tại sao tôi không hướng dẫn cho “ tên phản động ” đó viết trên báo của mình mà lại viết trên báo của cha Trần Du ? Để hại ông cha này chăng ? Để gài người vô cơ sở của “ đối thủ ” ? Hay đại loại các hoạt động mật vụ, phản động, binh vận địch vận hay gì gì ... thì đều cũng phải có những cái lỗ bịch như vậy ? Trong một bài viết cho báo Tổ Quốc ở Hà Nội năm nào, theo yêu cầu của anh bác sĩ Trần Hữu Nghiệp, tôi có một câu hỏi đặt ra về việc này, nhưng “ tòa soạn đã tự ý đục bỏ ” ! Tác giả cuốn “ Tập đoàn phản động Fulro ” đã cho in ở trang đầu sách một danh sách dài, thật dài, cảm ơn các cơ quan và quan chức, hầu hết thuộc ngành công an, đã giúp đỡ tác giả hình thành “ tác phẩm ”. Đã có ngân ấy cơ quan, nhân vật công an kê ra để “ bảo chứng ” thì ai có thể nghi ngờ tác giả và cuốn sách nói láo ? Còn nếu như chính tác giả lại là “ người trong ngành ”, lại thuộc loại am tường nhất, thì những tiết lộ làm sao không đáng tin hơn ?

Một chị cán bộ trẻ quen ở Bạc Liêu, một hôm gặp tôi cười nói : “ Cháu đã gặp chú trong “ Tập đoàn phản động FULRO ” ! Gặp “ phản động ” sao cô lại cười ? Cô không tin ở sách hay cô mừng tôi đã “ phản tỉnh ” ? Nhưng có bao nhiêu học sinh trong trắng ở các trường, hết lớp này đến lớp khác, khi đọc sách này ở các thư viện, nhất là trong các thư viện ở các làng xã, biết mình đã bị đầu độc ?

Giữa những năm 1980, lúc nghỉ làm Tin Sáng, thỉnh thoảng tôi có lên Tây Nguyên qua ngã đèo Phượng Hoàng hay An Khê. Nhất là trong thời gian cùng vài anh em kiến trúc sư của Cimexcol giúp nâng cấp các khách sạn ở Ban Mê Thuột cho kịp ngày kỷ niệm chiến thắng Tây Nguyên. Cũng như thỉnh thoảng tôi có đi Vientiane theo đường 9 qua Savannakhet. Anh bạn già Lâm Xuân người gốc Triều Châu lái xe cho tôi, nay ở Canada, có tật hay cúng. Trong xe lúc nào anh cũng thủ sẵn nhang và bánh kẹo. Tôi hay đi ầu, sắp tối cũng đi, nên cứ mỗi bận sắp qua đèo, anh đều dừng lại để cúng. Lúc đầu tôi tưởng anh sợ tai nạn ban đêm, về sau mới biết anh cúng là để cầu cho đừng gặp FULRO ! Anh nhắc tôi mới nhớ một toán thợ rừng khá đông của Cimexcol Minh Hải, trong đó có người tôi quen gốc Sài Gòn, đã bị Fulro bắt dẫn đi

biệt tăm tới giờ đã gần hai mươi cái giờ ! Nếu anh bạn tôi có đọc cuốn “ Tập Đoàn Phản Động...” không biết anh còn sợ và cúng nữa hay không ? Mà cúng cho ai, khi anh đã có một tên “ đồng lõa ” với Fulro ngồi sẵn trong xe do anh lái ?...

Khi “ người thật việc thật ” lên tiếng

Không chỉ dán nhãn lên vật, lên người, có người còn cho “ người thật việc thật ” nói, để in lên báo hay lên sách, những lời họ không hề nói, không hề nghĩ ra, cũng không hề tưởng tượng nổi ! Mà họ hoàn toàn bất lực, không có cách nào hay phương tiện nào trong tay để đính chánh. Ông tướng Nguyễn Hữu Hạnh, quyền tham mưu trưởng cuối cùng của quân đội VNCH, huân chương binh vận, có lẽ là người điển hình đau khổ nhất. Năm nào mà ông không nói về ngày 30 tháng 4 ? Về ngày tàn của chế độ miền Nam ?... Nhưng có bao nhiêu lần ông đã phải “ kêu trời ” khi gặp lại chính ông trong bài viết ? Chẳng hạn như khi ông gọi cấp trên của ông là “ ông tướng Dương Văn Minh ” thì đó là thói quen của ông mà người Sài Gòn nào cũng biết. Nhưng khi đọc lại “ chính lời ông ” thì thường là “ Minh này Minh nọ ”. Ông Hạnh có muốn nói lại cũng... bằng thừa, vì ai cũng biết “ Minh này Minh nọ ” đó chính là tổng thống cuối cùng của “ ngụy quyền Sài Gòn ”, không cần phải nói đi nói lại cho tốn giấy mực ! Những điều tương tự, mà ở đây chỉ là một ví dụ nhỏ, không phải là ít gặp trên nhiều sách nói về miền Nam, với nhiều “ người thật việc thật ” lên tiếng.

Như trên có nói, tôi đã đến thăm nhiều lần cụ Nguyễn Văn Huyền, nguyên chủ tịch Thượng Nghị Viện Sài Gòn, khi cụ còn nằm trên giường bệnh. Tôi cũng đã “ theo dõi ” từ đầu đến cuối việc Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam hai lần ba lượt cử người đến mời cụ tham gia Mặt Trận. Nhân dịp này tôi cũng “ thích thú ” được đọc một bài báo dài trên tờ Đại Đoàn Kết nhắc lại “ công lao ” của cụ cho chế độ cũ, để cụ đừng nên ngẩng mặt lên cao quá... khi được mời vào Mặt trận đại đoàn kết Dân tộc.

Tôi đã đọc ở đâu đó, ông Lê Duẩn đã từng nói, ngay trong những ngày đầu sau 30.4.75 : “ Giữa chúng ta không có người thắng kẻ thua, chỉ có nhân dân Việt Nam là người thắng Mỹ ! ”. Tôi đã từng nghe, từ chính miệng hai ông Lê Đức Thọ và Xuân Thủy, nhắc nhở ngay từ tháng 9 năm 1975 : “ Ai còn nói ngụy là bỏ dẫu nặng ”... Nhưng tôi cũng từng nghe một người có trách nhiệm tuyên bố : một cuốn tự điển bách khoa Việt Nam, xuất bản mới đây ở Hà Nội, với mười phần trăm sai, dù sai không nhỏ, vẫn là một cuốn tự điển “ vĩ đại ”. Vậy thì

một miền Nam, với một tỷ lệ không nhỏ đã tham gia “ngụy quân ngụy quyền” là miền Nam gì, trong mắt nhiều người, cho tới gần đây, cho tới bao giờ?...

Anh Nguyễn Ngọc Lan với 33 ký

Bẵng đi một dạo khá lâu, tôi bỗng muốn đi thăm anh Nguyễn Ngọc Lan một cách không thể nào cưỡng lại được, trong khi tôi đã hẹn với linh mục Thiên Cẩm là sẽ đi thăm LM Nguyễn Huy Lịch. Vậy là đành phải đi thăm linh mục Lịch ngày hôm sau, dù vừa nghe tin linh mục đã trở vô bệnh viện. Để rồi không bao giờ được gặp mặt linh mục nữa, vì linh mục đã ra đi trước nhạc mẫu anh Lan độ nửa giờ...

Tôi bước vô nhà anh Lan đâu chỉ vài phút sau khi nhạc mẫu anh trút hơi thở cuối cùng. Đến nỗi chị Thanh Vân, vợ anh, phải ngạc nhiên nói : “Cái gì khiến anh vô thăm đúng lúc này ?”. Tôi vắng đến thăm gia đình anh Lan đến mức khi tôi là người đầu tiên báo tin buồn, trong bạn bè có người đã hỏi sao lại là tôi. Sao tôi lại là người biết tin đầu tiên?... Thật ra, tôi không là người đầu tiên, mà người đầu tiên là anh công an khu vực. Một anh công an khu vực rất trẻ, đến để lấy giấy tờ đi làm thủ tục khai báo thay cho gia đình. Anh gọi anh Lan bằng chú và xưng “con”. Khi anh công an đi rồi, anh Lan nói với tôi : “Anh này người Nam, dễ thương lắm !”. Làm như tôi không tự mình nhận thấy ! Nhưng anh Lan nói vậy, với cái giọng Huế nặng nặng của anh, phải chăng như là để ẩn thêm lên đầu cây đinh có dính mấy chữ trên cho nó ăn sâu thêm một chút... Anh Lan cũng cho biết anh là người thứ ba vừa nhận được giấy mời của công an tỉnh Lâm Đồng, ghi rõ ngày giờ phải đến Lâm Đồng trình diện để trả lời một số câu hỏi, sẽ cho biết sau, “về vụ án hình sự Hà Sĩ Phu”. Không cần biết người được mời ở tận đâu, đi bằng gì cho kịp ngày ấn định, tình hình sức khỏe ra sao... Và nhất là sao lại không thông qua Công an Thành phố ?...

Anh Lan chỉ còn cân nặng đúng ba mươi ba ký lô, sau ba năm chữa sai bệnh mà không sai toa ! Anh đã ghi vào “giấy mời”, trả lời : “Không đi được”. Và nói thêm với tôi, nhưng chắc là không chỉ với mình tôi : “Nếu “được” mời lần nữa, cũng với số cân ba mươi ba ký, tôi sẽ trả lời như vậy, mà sẽ bỏ bớt chữ “được”. Với cách nói lắt léo của anh Lan thì vấn đề lại là : “Không đi” ! Nhưng anh lại nói tiếp, đại ý : “Tuy vậy, nếu chừng nào có ai ra “tranh cử thật sự với mấy ông”, biết đâu chừng tôi sẽ lại bầu cho “mấy ông” ? Với cách nói lắt léo của anh Lan thì tôi hiểu là anh mời gọi nhà cầm quyền nên làm dân chủ thật. Và nếu họ làm dân chủ thật thì có thể họ không là thành phần không đáng bầu.

Không biết anh Lan, khi còn mạnh khoẻ đi lại được, có khi nào anh nghe anh Nguyễn Hộ hỏi về nền dân chủ ở Trung Quốc hay không? Một nền dân chủ mà đảng lãnh đạo TQ cho rằng cũng sẽ không có gì thay đổi trong tổ chức định chế lãnh đạo độc đảng dù đã đạt đến mức tột đỉnh? Nếu anh có nghe thì anh có đặt ra chữ “nếu” như trên không?